

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/06/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../35/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/11/2016)



TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổng Công ty May 10 - CTCP

Trụ sở chính: Số 765A đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3827 6923

Fax: (84-4) 3827 6925

Website: www.garco10.com.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 3827 6923

Fax: (84-4) 3827 6925

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/06/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty May 10 - CTCP
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	15.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	8.000.000 cổ phần (chào bán cho cổ đông hiện hữu)
Tổng giá trị chào bán	80.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2014 và năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark Tower, 72 tầng, Khu E6, đường Phạm Hùng, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3946 1600 Fax : (84-4) 3946 1601

Website : www.kpmg.com.vn

MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng.....	12
6. Rủi ro về quản trị công ty	14
7. Rủi ro khác.....	14
II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch.....	15
1. Tổ chức phát hành.....	15
2. Tổ chức tư vấn	15
III. Các khái niệm.....	16
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành	18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý	24
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/09/2016	28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.	30
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng công ty	31
7. Hoạt động kinh doanh.....	32
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	40
9. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	42
10. Chính sách đối với người lao động.....	44
11. Chính sách cổ tức.....	46
12. Tình hình tài chính.....	47
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	55
14. Tài sản.....	69
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	71
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	74
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	75
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	75
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	75
V. Cổ phiếu chào bán.....	76
1. Loại cổ phiếu.....	76
2. Mệnh giá	76
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	76
4. Giá chào bán dự kiến	77
5. Phương pháp tính giá	77
6. Phương thức phân phối	78
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	78
8. Đăng ký mua cổ phiếu:	78

9. Phương thức thực hiện quyền	79
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	80
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	80
12. Các loại thuế liên quan	80
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	81
VI. Mục đích chào bán	81
1. Mục đích chào bán	81
2. Phương án khả thi	82
VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	84
VIII. Phụ lục	87
IX. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn	Error! Bookmark not d

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	28
Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.....	28
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 15/09/2016.....	29
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 15/09/2016.....	29
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016 (Theo báo cáo tài chính riêng lẻ).....	32
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty hợp nhất năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016.....	33
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016.....	34
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty hợp nhất năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016.....	34
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016.....	35
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty hợp nhất năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016.....	36
Bảng 11: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 9T/2016.....	36
Bảng 12: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014, 2015 và 9T/2016.....	37
Bảng 13: Một số hợp đồng Tổng công ty đã và đang thực hiện.....	39
Bảng 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ.....	40
Bảng 15: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp nhất.....	41
Bảng 16: Tình hình lao động trong Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2015:.....	45
Bảng 17: Cơ cấu vốn kinh doanh.....	47
Bảng 18: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình.....	47
Bảng 19: Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình.....	47
Bảng 20: Mức lương bình quân.....	48
Bảng 21: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm.....	48
Bảng 22: Số dư các quỹ tại các thời điểm.....	48
Bảng 23: Số dư các khoản vay tại các thời điểm.....	49
Bảng 24: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm.....	50
Bảng 25: Số dư hàng tồn kho tại các thời điểm.....	53
Bảng 26: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm.....	53
Bảng 27: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty hợp nhất.....	54
Bảng 28: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2015.....	69
Bảng 29: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2016.....	70
Bảng 30 : Số dư chi tiết khoản mục xây dựng cơ bản dở dang tại các thời điểm.....	70
Bảng 29 : Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016.....	71
Bảng 30: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	78
Bảng 31: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	84

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm.....	6
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm.....	7
Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty.....	22

I. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

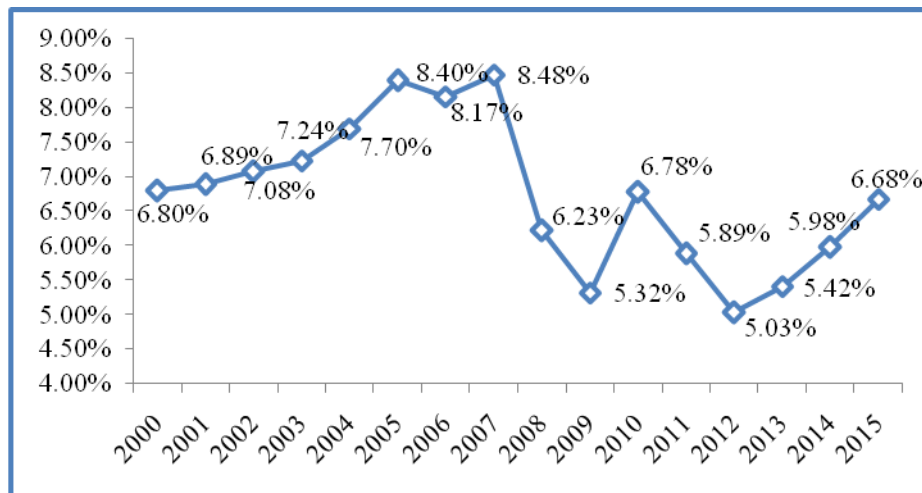
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam có xu hướng tăng trưởng chậm lại. Từ năm 2000 đến 2004 GDP tăng bình quân 7,51%/năm. Trong khi đó, từ 2005 đến 2010, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình là 7%/năm, đã phản ánh tăng trưởng kinh tế khó khăn hơn khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%,

mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

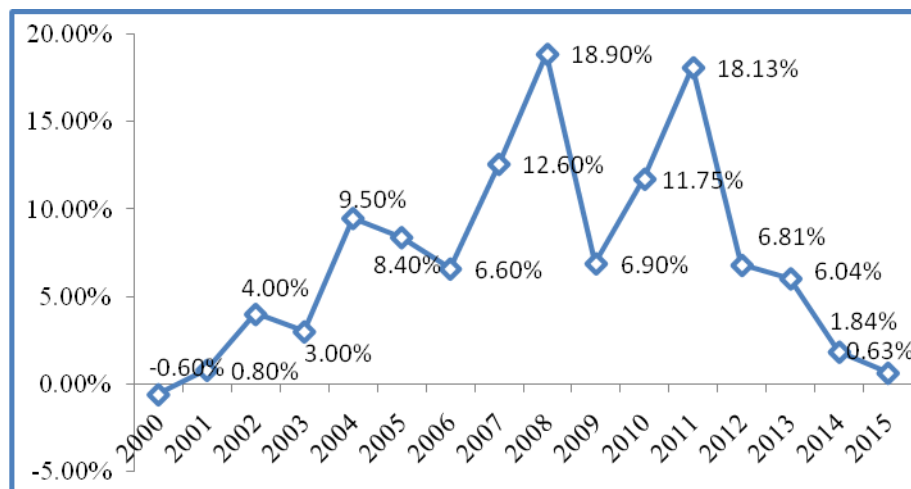
Năm 2016 là năm khởi đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực. Trong 06 tháng đầu năm 2016, kinh tế Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. GDP 06 tháng đầu năm ước tính tăng 5,52%. Chính phủ dự kiến mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm nay đạt 6,7% và tốc độ tăng CPI đạt dưới 5%. Hiện nền kinh tế Việt Nam được đánh giá sẽ còn tiếp tục tăng trưởng cao hơn nữa và kinh tế vĩ mô được giữ ổn định.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc nói riêng, trong đó có Tổng công ty May 10 - CTCP.

Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2015 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,60%, năm 2008 tăng 18,90%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,90%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%.

Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tốt khi chỉ tăng ở mức 1,84%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Theo công bố mới nhất của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổng công ty May 10 nói riêng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, CPI 6 tháng đầu năm nay có tốc độ tăng tương đối thấp. Bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,39%. Bình quân 6 tháng CPI tăng 1,72% so với cùng kỳ năm 2015. Tuy nhiên từ nay đến hết năm 2016, Tổng cục Thống kê cho biết sẽ có nhiều yếu tố gây áp lực lên CPI như giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ giáo dục, giá xăng dầu...

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Sau thời gian thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm; mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 6,0%/năm. Cho đến nay, lãi suất các kỳ hạn trên thị trường vẫn tương đối ổn định, thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại tiếp tục được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống.

Tính đến thời điểm 30/06/2016, tổng vay ngắn và dài hạn của Tổng công ty May 10 - CTCP là 442.962.585.555 đồng, chiếm 45,86% nợ phải trả của Công ty, trong đó vay ngắn hạn chiếm 65,28% tổng vốn vay. Thị trường tiền tệ nói chung và lãi suất thị trường đã có dấu hiệu dần trở lại ổn định sẽ là yếu tố làm giảm chi phí vốn và rủi ro lãi suất của Tổng công ty trong thời gian tới.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam), tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong giai đoạn gần đây. Trong thời gian tới, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Trong năm 2015, NHNN Việt Nam đã có 3 lần thực hiện điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ, mỗi lần tăng thêm 1%. Ngoài ra, NHNN Việt Nam cũng đã 2 lần điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá từ mức +/-1% lên +/-2% và từ +/-2% lên +/-3%. Trong những ngày đầu điều chỉnh, giá mua, bán ngoại tệ tại các Ngân hàng thương mại tăng kịch trần, chủ yếu do tâm lý và do tin đồn về đầu cơ, trục lợi. Tuy nhiên, sau khi NHNN Việt Nam công bố không tiếp tục điều chỉnh và thực hiện các biện pháp để ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối đến đầu năm 2016 thì giá mua, bán ngoại tệ dần ổn định. Hiện nay, việc áp dụng chính sách tỷ giá trung tâm theo ngày đã ổn định tốt thị trường ngoại hối, tránh được các rủi ro tỷ giá cho doanh nghiệp.

Với hơn 80% sản phẩm dành cho xuất khẩu, Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần có được nguồn ngoại tệ thu từ xuất khẩu để cân đối với nguồn ngoại tệ chi cho nhập khẩu, nhờ đó chủ động được phần nào trong việc giảm rủi ro tỷ giá hối đoái.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, hoạt động của Tổng công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Tổng công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, là một đơn vị xuất khẩu, Tổng công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật pháp liên quan đến hoạt động xuất khẩu. Điển hình là các chính sách về thuế nhập khẩu, hạn ngạch. Ví dụ như đối với thị trường Hoa Kỳ, thuế suất hiện nay đang áp dụng đối với sản phẩm dệt may đang là 17 – 18%, 12% là thuế suất áp dụng cho sản phẩm dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU.

Ngoài việc phải chủ động tăng nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào thì đối thủ cạnh tranh đến từ các nước thuộc khu vực miễn thuế cũng là một mối lo ngại của Tổng công ty, đặc biệt là sản phẩm của Bangladesh, Campuchia... với nguyên liệu đầu vào phong phú, nhân công rẻ, giá mặt hàng dệt may của các nước này có giá khá cạnh tranh.

Được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại quốc tế nhưng đó cũng là thách thức lớn đối với ngành dệt may của Việt Nam cũng như đối với Tổng công ty May 10 - CTCP. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Tổng công ty

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Tổng công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh theo hướng tiêu cực, Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về cạnh tranh

Với những lợi thế sẵn có về ổn định kinh tế - xã hội và đặc biệt là nguồn lao động, Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới với 4 – 5% thị phần và hiện vẫn đang tăng trưởng nhanh. Trong đó, Hoa Kỳ và EU là hai thị trường xuất khẩu lớn nhất. Tuy nhiên, ngành dệt may nước ta chỉ chủ yếu thực hiện các công đoạn cắt may, gia công với giá trị gia tăng thấp. Tổng công ty May 10 nói riêng và các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung đang chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các đối thủ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a,... có trình độ công nghệ và khả năng đáp ứng nhu cầu cao. Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ này luôn đòi hỏi Tổng công ty phải đảm bảo chất lượng, giá cạnh tranh, và tiến độ thực hiện hợp đồng,...

Doanh nghiệp dệt may không chỉ phải cạnh tranh trên thị trường quốc tế mà còn ngay tại thị trường nội địa. Với dân số 90 triệu người, kết cấu dân số trẻ, và lượng khách du lịch hàng năm ngày càng tăng, nhưng thị trường nội địa chưa nhận được sự quan tâm thích đáng của các doanh nghiệp dệt may. Trong khi ngành dệt may có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu ấn tượng với hàng loạt mặt hàng khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế thì tỷ lệ tiêu thụ nội địa chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ. Doanh nghiệp dệt may Việt Nam vấp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ các doanh nghiệp nước ngoài trên tất cả các phân khúc thị trường nội địa. Các thương hiệu may mặc nổi tiếng thế giới về thời trang cao cấp đã vào Việt Nam như Mango, Bossini, Giordano ... và gần như chiếm lĩnh thị trường nội địa tại phân khúc dành cho người có thu nhập cao. Trong khi đó, hàng lậu từ Trung Quốc và hàng nhái chiếm lĩnh thị trường phân khúc thị trường hàng giá rẻ, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước phát triển thị trường nội địa.

Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần là một trong số các doanh nghiệp ý thức được tầm quan trọng của việc phát huy khả năng cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu cũng như thị trường nội địa. Tổng công ty đã xây dựng được thương hiệu riêng với uy tín, sản phẩm có tính cạnh tranh. Hơn 80% sản phẩm của Tổng Công ty được xuất sang các thị trường có quy định về chất lượng và độ an toàn sản phẩm nghiêm ngặt như Mỹ, EU, Nhật, Canada, Pháp... Đối với thị trường nội địa, thương hiệu May 10 đã trở thành một thương hiệu có uy tín và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Mạng lưới phân phối sản phẩm của Tổng công ty đã có ở hầu hết các tỉnh, thành lớn trong cả nước.

Rủi ro về thị trường

Là một doanh nghiệp xuất khẩu nên mọi biến động của thị trường thế giới có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Tuy Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2006, song việc thực hiện lộ trình gia nhập còn cần có thời gian. Hiện tại, Hoa Kỳ và EU là hai thị trường lớn nhất của dệt may Việt Nam chiếm khoảng 60% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng dệt may. Do đó, bên cạnh những thuận lợi Tổng công ty vẫn còn chịu một số rủi ro từ việc áp thuế chống bán phá giá, cơ chế giám sát, các rào cản kỹ thuật,... từ các thị trường này.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Tổng công ty May 10 nói riêng và các doanh nghiệp dệt may trong nước nói chung tiếp tục đối mặt với hạn chế lớn của ngành là thiếu nguyên liệu, phụ liệu. Đa phần nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất vẫn phải nhập khẩu. Tính đến nay, ngành dệt may mới chỉ nội địa hóa được khoảng gần 50% nguồn nguyên phụ liệu xuất nên giá trị thặng dư

của ngành còn thấp. Cụ thể, hiện nay ngành mới chỉ đáp ứng được 2% nhu cầu bông và 1/8 nhu cầu vải. Tuy nhiên, chất lượng lại chưa thể được đảm bảo. Mặc dù tỷ lệ nội địa hóa đang được dần cải thiện nhưng vẫn còn kém xa so với Trung Quốc (95%) và Ấn Độ (90%).

Với khoảng 60% nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất của Tổng công ty phải nhập khẩu từ nước ngoài, sự biến động về số lượng và giá cả của nguồn cung có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty. Trong thời gian qua, Tổng công ty đã thực hiện các biện pháp để hạn chế các rủi ro này như: đa dạng hóa nguồn cung cấp, dự trữ nguồn nguyên liệu để bình ổn sản xuất.

Rủi ro về nguồn nhân lực

Là một ngành đòi hỏi nhân công lớn, yếu tố nhân lực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành. Tuy nhiên, theo đánh giá của Hiệp hội dệt may Việt Nam, nhân lực ngành Dệt may hiện đang thiếu chuyên gia trung và cao cấp, thiếu tạm thời nguồn lao động tại các thành phố lớn và khu công nghiệp. Thêm vào đó, sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp may mặc có vốn đầu tư nước ngoài tạo nên sự cạnh tranh gay gắt về nhân công cùng với tình trạng chuyển dịch lao động phổ biến trong ngành cũng ảnh hưởng đến sự ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may.

Nhận thức được đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có kỹ năng tay nghề cao là yếu tố quyết định mang lại thành công cho doanh nghiệp, May 10 chú trọng đào tạo đội ngũ nhân viên theo đúng mục tiêu đã đặt ra thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp và trình độ quản lý. Đồng thời, Tổng công ty cũng tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng, tạo điều kiện để người lao động phát huy tối đa năng lực cá nhân, và cơ hội phát triển nghề nghiệp. Với chiến lược đó, Tổng công ty đã có một đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề cao, gắn bó lâu dài với lợi ích của Tổng công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Tổng Công ty May 10 - CTCP là nhằm huy động vốn để đầu tư 02 dự án như sau:

- Đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ theo Kế hoạch đầu tư năm 2016, 2017.
- Đầu tư Dự án mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương mại và sản xuất Công nghệ cao Hưng Hà(giai đoạn II)

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổng công ty có kế hoạch sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng và các nguồn huy động khác để bổ sung nguồn vốn thiếu hụt do không chào bán hết cổ phần. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Tổng

công ty tìm kiếm và phân phối số lượng cổ phiếu không được đặt mua hết cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 (Mười lăm nghìn) đồng/cổ phần.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai nên phương án sử dụng vốn của Tổng Công ty May 10 được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và của định hướng phát triển của Tổng Công ty May 10 nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các dự án đầu tư của Tổng Công ty May 10 có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước gây ảnh hưởng đến kết quả của các dự án đầu tư của Tổng Công ty May 10.

Để giảm thiểu rủi ro này, ban lãnh đạo Tổng Công ty May 10 đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Tổng Công ty May 10 - CTCP chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Tổng Công ty May 10 cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 10.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 8.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 18.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Tổng Công ty May 10 - CTCP bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Tổng Công ty May 10 huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Tổng Công ty May 10 là 30/11/2016. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2016} = \frac{10.000.000*12 + 8.000.000*1}{12} = 10.666.667 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 52.800.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2016 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{52.800.000.000}{10.000.000} = 5.280 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2016 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{52.800.000.000}{10.666.667} = 4.950 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 30/06/2016, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Tổng Công ty May 10 - CTCP là 20.078 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu Tổng Công ty May 10 - CTCP

Tại thời điểm chốt danh sách quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Tổng công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr1*I}{1 + I} \\ &= \frac{20.000 + [15.000 * (8/10)]}{1 + 8/10} = 17.777 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;

✓ Pt: 20.000 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền);

(Hiện tại do cổ phiếu Tổng công ty May 10 – CTCP chưa niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán và trên thị trường có rất ít giao dịch nên không có giá trị thị trường để tham chiếu. Giả sử giá cổ phiếu Tổng công ty May 10 – CTCP là 20.000 đồng/cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu).

✓ Pr1: 15.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm)

✓ I: 8/10 (Tỷ lệ tăng vốn này được tính trong trường hợp cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua thêm đối với số lượng cổ phần dự kiến phát hành, được tính bằng 8.000.000 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu chia cho 10.000.000 cổ phần đang lưu hành).

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Tổng công ty May 10, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Tổng công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Tổng công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Tổng công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Tổng công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Tổng công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông	Vũ Đức Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tổng Giám đốc
Bà	Phạm Bích Hồng	Kế toán trưởng
Bà	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông	Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc
Bà	Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc Khối IB
Bà	Dương Thanh Tâm	Chuyên viên Khối IB

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty May 10 - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty May 10 - CTCP cung cấp.

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức chào bán: Tổng Công ty May 10 - CTCP (Tổng Công ty May 10)
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2014 và năm 2015 của Tổng Công ty May 10 - CTCP.
- Bản cáo bạch: Bản công bố thông tin của Tổng công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ: Điều lệ của Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty May 10 - CTCP thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Tổng Công ty May 10 - CTCP.
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Tổng Công ty May 10 - CTCP phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty May 10 - CTCP.
- Người có liên quan: Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Người quản lý doanh nghiệp;
 - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e;
 - Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
May 10/ Tổng Công ty	Tổng Công ty May 10 - CTCP
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty:	Tổng Công ty May 10 – Công ty cổ phần
Tên tiếng Anh:	Garment 10 Corporation – Joint Stock Company
Tên giao dịch:	Tổng Công ty May 10 - CTCP
Tên viết tắt:	GARCO 10
Trụ sở chính:	Số 765A, đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 3827 6923
Fax:	(84 4) 3827 6925
Website:	www.garco10.com.vn

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/06/2016.

Vốn điều lệ hiện tại: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

Lĩnh vực kinh doanh:

- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
- Chăn nuôi trâu, bò
- Chăn nuôi ngựa, lừa, la
- Chăn nuôi dê, cừu
- Chăn nuôi lợn
- Chăn nuôi gia cầm
- Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
- Xay xát và sản xuất bột thô
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột

- Sản xuất các loại bánh từ bột
- Sản xuất đường
- Sản xuất cacao, socola và mút kẹo
- Sản xuất mì ống, mì sợi và các sản phẩm tương tự
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu:
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn gạo
- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn đồ uống
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh
- (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác:
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)

- Chi tiết: Sản xuất các loại quần áo
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Giáo dục nghề nghiệp
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- Giáo dục mầm non
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Lắp đặt hệ thống điện
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- Điều hành tua du lịch
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí
- Hoạt động của các cơ sở thể thao
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Hoạt động viễn thông khác
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
- In ấn
- Dịch vụ liên quan đến in
- Đại lý, môi giới, đấu giá
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần tiền thân là các công xưởng sản xuất quân trang đặt tại chiến khu Việt Bắc. Các xưởng may ra đời từ năm 1946 để phục vụ bộ đội kháng chiến chống Pháp.

Năm 1956, sau ngày miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Bộ Quốc Phòng quyết định chuyển xưởng may quân trang từ chiến khu Việt Bắc, khu Ba, khu Bốn và liên khu

Bản cáo bạch Tổng Công ty May 10 – CTCP

Năm tập hợp tại Gia Lâm, Hà Nội và sáp nhập lại thành xưởng May 10. Năm 1961, Xưởng may 10 được chuyển cơ quan chủ quản từ Tổng cục hậu cần sang Bộ Công nghiệp nhẹ và được đổi tên thành Xí nghiệp May 10.

Năm 1992, để phù hợp với cơ chế thị trường và tăng quyền chủ động cho doanh nghiệp, Xí nghiệp may 10 được chuyển đổi tổ chức hoạt động thành Công ty May 10.

Năm 2005, thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty May 10 đã được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thuộc Tập đoàn Dệt - May Việt Nam theo quyết định số 105/2004/QĐ-BCN ngày 05/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp với tên gọi “Công ty Cổ phần May 10” và số vốn điều lệ là 54 tỷ đồng.

Năm 2010, Công ty cổ phần May 10 chính thức chuyển sang mô hình Tổng công ty và đổi tên thành “Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần”. Hiện tại, vốn điều lệ của Tổng công ty là 100 tỷ đồng.

Tóm tắt các bước phát triển quan trọng của Tổng công ty May 10 - CTCP:

- Năm 1946** ▪ Thành lập các xưởng may quân trang ở chiến khu Việt Bắc
- Năm 1952** ▪ Hợp nhất các xưởng may quân trang tại chiến khu Việt Bắc thành Xưởng May 10
- Năm 1956** ▪ Chuyển về Gia Lâm – Hà Nội
 - Hợp nhất Xưởng May 10, Xưởng May 40 và xưởng may quân nhu Liên khu V tập kết ra Bắc, lấy tên chung là Xưởng May 10
- Năm 1959** ▪ Xưởng May 10 được vinh dự đón Bác Hồ về thăm ngày 8/1/1959
- Năm 1961** ▪ Đổi tên thành Xí nghiệp May 10 trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ
- Năm 1992** ▪ Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty May 10
- Năm 2005** ▪ Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần May 10
- Năm 2010** ▪ Chuyển đổi mô hình thành Tổng Công ty May 10 - CTCP

1.3 Quá trình tăng vốn

Kể từ khi thành lập với hình thức công ty cổ phần đến nay, Tổng Công ty đã trải qua 02 lần tăng vốn. Với số vốn điều lệ 54 tỷ đồng từ năm 2005, đến nay vốn điều lệ của Tổng Công ty đã là 100 tỷ đồng. Các lần tăng vốn của Tổng Công ty đều thông qua hình thức phát hành trái phiếu chuyển đổi. Chi tiết về quá trình tăng vốn được trình bày tại mục 6, phần IV của bản cáo bạch này.

1.4 Các giải thưởng đạt được:

Với sự nỗ lực không ngừng, trong những năm qua Tổng Công ty May 10 đã nhận được nhiều giải thưởng cao quý: đơn vị 2 lần Anh Hùng, 03 cá nhân và 01 tập thể tổ anh hùng, 56 Huân chương các loại; 292 bằng khen, cờ các loại, trong đó có:

- Huân chương Hồ Chí Minh năm 2008
- Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân năm 2005
- Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 1998

- Huân chương Độc lập hạng Nhất năm 2001, 2015
- Huân chương Độc lập hạng Nhì năm 1995
- Huân chương Độc lập hạng Ba năm 1998

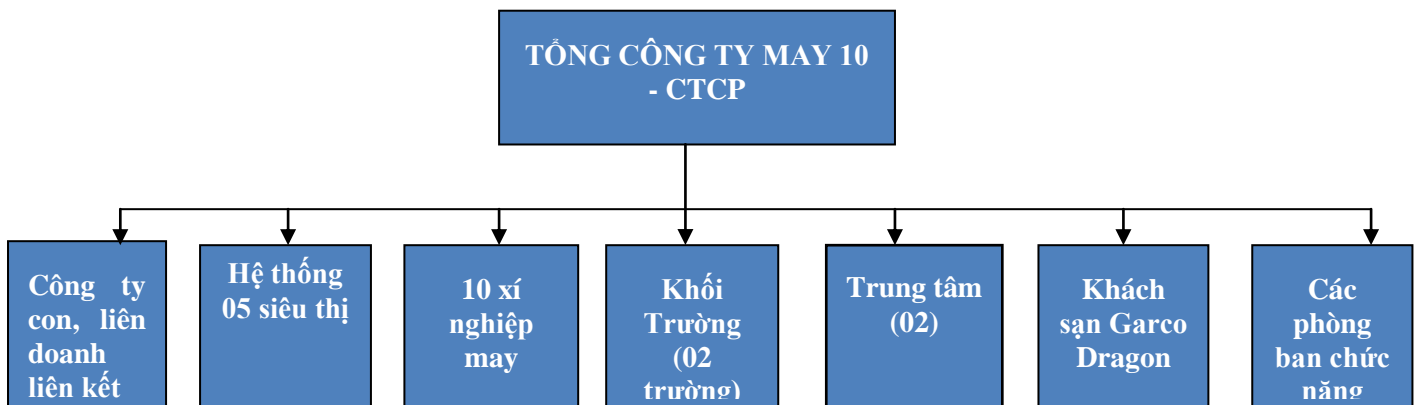
Ngoài ra, Tổng công ty còn nhận được nhiều giải thưởng thương hiệu và chất lượng sản phẩm như:

- Giải thưởng thương hiệu Quốc gia
- Giải thưởng thương hiệu mạnh Việt Nam
- Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương
- Giải vàng Chất lượng Việt Nam
- Giải thưởng doanh nghiệp hội nhập và phát triển
- Danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín
- Thương hiệu CN hàng đầu Việt Nam
- Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao
- Giải thưởng sao vàng Đất Việt
- Giải thưởng thương hiệu nổi tiếng quốc gia
- Giải thưởng doanh nghiệp dệt may tiêu biểu

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Tổng công ty May 10 được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần. Hiện cổ đông Nhà nước – Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm giữ 35,51% vốn điều lệ. Mô hình tổ chức của Tổng Công ty gồm: 01 công ty con, hệ thống siêu thị, các xí nghiệp may, khối trường, hệ thống nhà hàng khách sạn và các phòng ban trực thuộc.

Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty



▪ Trụ sở chính của Tổng công ty

Trụ sở chính: Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà nội
 Điện thoại: 04-3 8276 923
 Fax: 04-3 8276 925

▪ Công ty con

Công ty TNHH May Phù Đổng

Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 170 người
Công suất: 840.000 sản phẩm/năm

▪ **Hệ thống siêu thị**

- Siêu thị M10Mart Long Biên;
- Siêu thị M10Mart Thái Hà;
- Siêu thị M10Mart Bim Sơn;
- Siêu thị M10Mart Hưng Hà;
- Siêu thị M10Mart Hà Quảng.

▪ **Các xí nghiệp may**

- ***Xí nghiệp may 2***

Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 376 người
Công suất: 6.465.000 sản phẩm/năm

- ***Xí nghiệp may 5***

Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 390 người
Công suất: 6.465.000 sản phẩm/năm

- ***Xí nghiệp may Thái Hà***

Địa điểm: Thái Bình
Lao động: 563 người
Công suất: 3.600.000 sản phẩm/năm

- ***Xí nghiệp may Vị Hoàng***

Địa điểm: Nam Định
Lao động: 254 người
Công suất: 700.000 sản phẩm/năm

- ***Xí nghiệp may Hà Quảng***

Địa điểm: Quảng Bình
Lao động: 1.319 người
Công suất: 9.600.000 sản phẩm/năm

- ***Xí nghiệp may Đông Hưng***

Địa điểm: Thái Bình
Lao động: 406 người
Công suất: 600.000 sản phẩm/năm

- ***Xí nghiệp may Hưng Hà***

Địa điểm: Thái Bình
Lao động: 880 người
Công suất: 6.000.000 sản phẩm/năm

– **Xí nghiệp may Bỉm Sơn**

Địa điểm: Thanh Hoá
Lao động: 718 người
Công suất: 4.200.000 sản phẩm/năm

– **Xí nghiệp Veston May 10:**

Địa điểm: Hà Nội
Lao động: 460 người
Công suất: 450.000 bộ vest/năm

– **Trung tâm phát triển sản phẩm**

Nghiên cứu, phát triển các mẫu sản phẩm mới, sản xuất mẫu để đem đi chào hàng.

– **CN May 10 – CTCP Trung tâm sản xuất công nghệ cao Veston Hưng Hà**

Địa điểm: Hưng Hà - Thái Bình
Lao động: 896 người
Công suất: 500.000 bộ veston/năm

▪ **Khối trường**

– **Trường mầm non May 10**

Trường mầm non May 10 được thành lập cùng với sự ra đời và phát triển của Tổng công ty (trước đây là xưởng may X10) với chức năng chính là nuôi dạy con em cán bộ công nhân viên trong và ngoài Tổng công ty. Mỗi năm, trường nuôi dạy khoảng 400 cháu nhỏ.

– **Trường cao đẳng Nghề Long Biên**

Tiền thân là trường đào tạo thuộc Xí nghiệp may 10, sau nhiều lần chuyển đổi, ngày 17 tháng 10 năm 2008, trường được nâng cấp thành Trường cao đẳng nghề Long Biên với diện tích 6.500 m² bao gồm 33 phòng học. Chức năng của trường là nghiên cứu khoa học, tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty và nhu cầu của xã hội với mục tiêu đào tạo các ngành nghề theo chuẩn quốc tế. Từ khi thành lập tới nay, trường đã đào tạo được trên 13.000 học viên, trong đó có 700 kỹ sư ngành Công nghệ may, tự động hoá, công nghệ thông tin ...

▪ **Khối trung tâm: Bao gồm Trung tâm kinh doanh thương mại và Trung tâm phát triển sản phẩm.**

▪ **Các phòng ban chức năng**

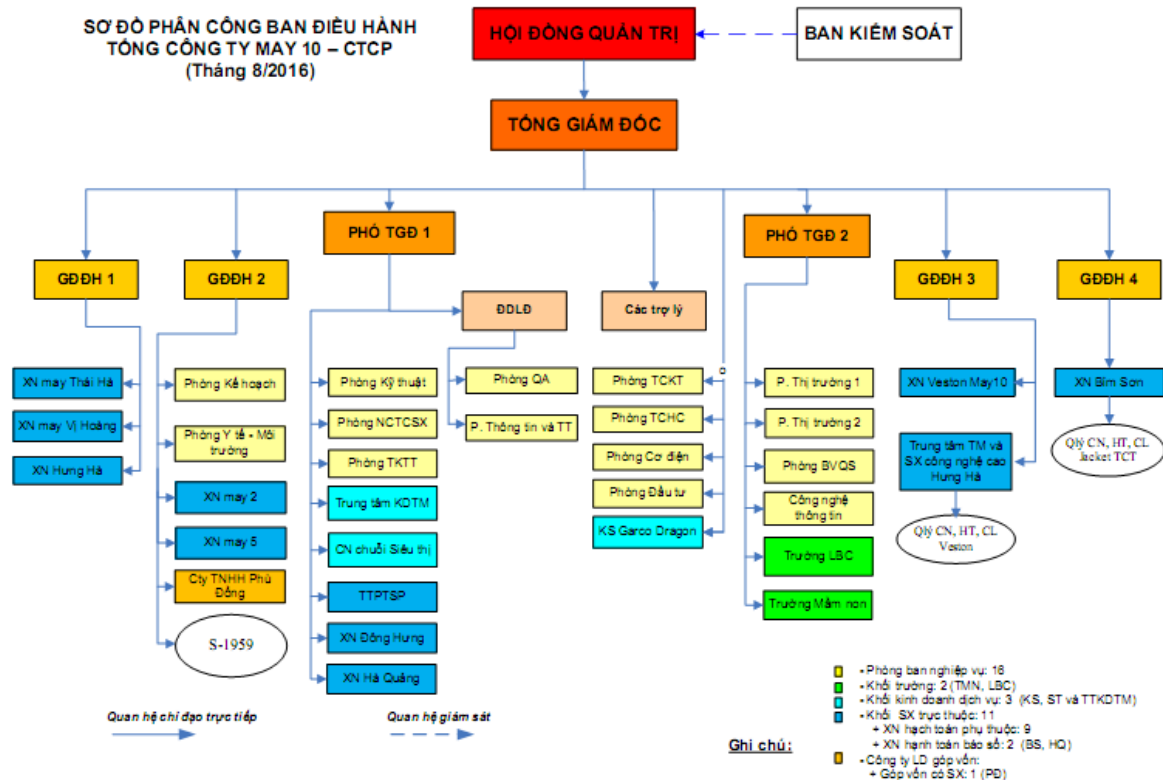
Bao gồm 15 phòng ban thực hiện các chức năng tương ứng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Tổng Công ty May 10 - CTCP đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các

quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Tổng Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Tổng Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Tổng Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty

Các Phòng nghiệp vụ:

- **Phòng Kế hoạch:** Xây dựng kế hoạch tổng thể của Tổng công ty. Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất sản phẩm may mặc. Quản lý các hợp đồng hàng gia công. Tổ chức triển khai công tác xuất nhập khẩu hàng hóa. Xác định giá gia công cho tất cả các đơn hàng. Quản lý các kho (không bao gồm các kho thuộc TTKDTM). Sản xuất và cung cấp các dịch vụ: giặt, bìa lưng, khoanh cổ, nơ cổ.
- **Trung tâm Kinh doanh Thương mại:** Nghiên cứu và phát triển kinh doanh sản phẩm thời trang mang thương hiệu May 10 và các mặt hàng phục vụ cho ngành may mặc. Nghiên cứu và phát triển các loại hình kinh doanh mới (ngoài may mặc) của Tổng công ty. Khai thác, cung ứng vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nội địa. Chủ trì các buổi biểu diễn thời trang. Quản lý thương hiệu và nhãn hiệu.
- **Phòng Kỹ thuật:** Thiết kế mặt bằng sản xuất. Quản lý công tác kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm may mặc. Thiết kế sản phẩm may mặc nội địa và xuất khẩu. Nghiên cứu kỹ thuật công nghệ may và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở. Chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho các đơn hàng sản xuất ở nhiều đơn vị/vệ tinh. Quản lý và thực hiện dịch vụ may đo; Tham mưu về việc mua sắm thiết bị công nghệ may.
- **Phòng QA:** Chủ trì xây dựng hệ thống tài liệu thuộc hệ thống quản lý của Tổng công ty; triển khai, duy trì, kiểm soát và đảm bảo hệ thống quản lý hoạt động có hiệu quả. Tham mưu về mô hình quản lý chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm của Tổng công ty. Quản lý các hoạt động đánh giá của khách hàng.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính kế toán trên phạm vi toàn Tổng công ty; chấp hành thực hiện đầy đủ theo đúng các chế độ và quy định của nhà nước trong quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp. Quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu của Tổng công ty.
- **Phòng Cơ điện:** Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị của Tổng công ty; Quản lý và cung cấp điện, nước, hơi, khí nén. Khai thác ứng dụng các kỹ thuật thiết bị tiên tiến phục vụ sản xuất kinh doanh. Quản lý công tác kỹ thuật cơ điện. Tham mưu về thiết bị cho các dự án đầu tư. Mua bán thiết bị, trực tiếp sửa chữa các thiết bị theo phân cấp, sản xuất các trang/thiết bị kim loại theo yêu cầu của Tổng công ty.
- **Phòng Tổ chức Hành chính:** Tổ chức nhân sự; quản trị lao động và phân phối thu nhập; pháp chế doanh nghiệp; công nghệ thông tin; hành chính văn phòng tổng hợp; quản lý các phần mềm; quản lý công trình xây dựng có sẵn, môi trường cảnh quan, cây xanh; quản trị đời sống.

- **Phòng Đầu tư:** Tham mưu về quy hoạch và chiến lược đầu tư phát triển của Tổng công ty. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra/giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư. Duy tu bảo dưỡng, cải tạo các công trình - vật kiến trúc. Cung cấp trang thiết bị đồ gỗ theo yêu cầu của Tổng công ty.
- **Phòng Y-tế - Môi trường:** Quản lý môi trường lao động và nghiệp vụ y tế liên quan đến sức khỏe người lao động của Tổng công ty. Tổ chức thực hiện các dịch vụ y tế theo khả năng và thẩm quyền.
- **Phòng Nghiên cứu cải tiến tổ chức sản xuất:** Nghiên cứu và tìm kiếm các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao năng suất lao động cho các đơn vị. Quản lý công tác IE trong toàn Tổng công ty bao gồm: hướng dẫn, đào tạo và kiểm soát việc thực hiện của các đơn vị.
- **Phòng Thị trường:** Chủ trì thực hiện marketing xuất khẩu. Nghiên cứu và phát triển thị trường, khách hàng (may mặc xuất khẩu) của Tổng công ty. Nghiên cứu và phát triển hình thức kinh doanh thương mại xuất khẩu (hàng may mặc). Nghiên cứu, tìm kiếm và phát triển các loại hình kinh doanh mới (ngoài may mặc) phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.
- **Phòng Thiết kế thời trang:** Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thời trang nội địa phục vụ cho việc kinh doanh của Tổng công ty. Phối hợp với TTKDTM trong các buổi biểu diễn thời trang. Sản xuất các đơn hàng nhỏ lẻ và hàng mẫu giới thiệu sản phẩm.
- **Phòng Bảo vệ quân sự:** Chịu trách nhiệm trong công tác bảo vệ, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, thiên tai và công tác quân sự địa phương.
- **Trường Mầm non:** Chịu trách nhiệm chăm sóc nuôi dạy các cháu độ tuổi mầm non là con CBCNV tại trụ sở Tổng công ty và các cháu cùng độ tuổi trong khu dân cư theo quy định của Tổng công ty và chương trình của ngành giáo dục và đào tạo.
- **Trường Cao đẳng nghề Long Biên:** Đào tạo nghề cho người lao động. Chủ trì đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Tổng công ty và nhu cầu đào tạo ngoài xã hội.
- **Phòng Thông tin & Truyền thông:** chủ trì thực hiện công tác thông tin và truyền thông: xuất bản bản tin nội bộ; biên tập Kỷ yếu, biên tập chương trình phát thanh, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh; trưng bày hình ảnh, hiện vật trên bảng tin; kiểm tra việc thực hiện Văn hóa doanh nghiệp...
- **Chuỗi siêu thị M10Mart:** Kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng phục vụ cho CBCNV Tổng công ty và dân cư trên địa bàn.
- **Khách sạn Garco Dragon:** Kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng và du lịch phục vụ cho tất cả các khách hàng có nhu cầu.
- **Các Xí nghiệp sản xuất sản phẩm may mặc bao gồm:** Khu Veston, XN2, XN5, XN May XK Hà Quảng, Xí nghiệp May Bím Sơn, XN May Thái Hà, XN May Hưng Hà, XN May Đông hưng, XN May Vị Hoàng, Chi nhánh May 10-CTCP-Trung tâm SX và Công nghệ cao Veston Hưng Hà. Các đơn vị này có chức năng

thực hiện sản xuất hoàn chỉnh sản phẩm may mặc, gồm các khâu từ nhận nguyên phụ liệu đến khi kết thúc việc xuất hàng

- **Trung tâm phát triển sản phẩm (ODM):** Nghiên cứu, phát triển các mẫu sản phẩm mới, sản xuất mẫu để đem đi chào hàng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/09/2016

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 15/09/2016

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Tập đoàn Dệt May Việt Nam <i>Trong đó, người đại diện phần vốn:</i>	0100100008	41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.551.180	35,51
	- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	010542475	Tổ 3, phường Sài Đông, Long Biên, Hà Nội	1.551.180	15,51
	- Ông Phạm Duy Hạnh	161580709	A14BT6 Văn Quán – Hà Đông – Hà Nội	2.000.000	20,00
2.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	010542475	Tổ 3, phường Sài Đông, Long Biên, Hà Nội	574.090	5,74
	Tổng cộng			4.125.270	

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của May 10 tại ngày 15/09/2016

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Lê Nho Thương	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Chồng	011720189	Sài Đông - Long Biên - Hà Nội	56.970	0,57
2.	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Em ruột	011456391	Thạch Bàn - Long Biên - Hà Nội	9.180	0,09

TT	Tên cổ đông	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
3.	Nguyễn Thị Hồng Vinh	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Chị ruột	010542704	Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội	1.990	0,02
4.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tập đoàn dệt may Việt Nam	Người đại diện phần vốn	010542475	Tổ 3, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	574.090	5,74
5.	Phạm Văn Tân	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám đốc điều hành	001073007442	Số 4, ngõ 47, Đội Cấn, Ba Đình Hà nội	12.000	0,12
6.	Nguyễn Thị Minh Hiền	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng ban kiểm soát	011559303	SN 26 ngõ 10/16 Kim Mã Thượng, phường Công Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	18.040	0,18
	Tổng cộng					672.270	6,72

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của May 10 tại ngày 15/09/2016

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 15/09/2016

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 15/09/2016

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1.	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	0100100008	41 A Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm – Hà Nội	3.551.180	35,51
2.	81 cổ đông khác			6.448.820	64,49
	Tổng cộng			10.000.000	100

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của May 10 tại ngày 20/5/2016

Ghi chú: Các cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Tổng công ty được chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần ngày 15/12/2004 theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 15/09/2016

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 15/09/2016

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông tổ chức	01	3.551.180	35.511.800.000	35,51
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	<i>01</i>	<i>3.551.180</i>	<i>35.511.800.000</i>	<i>35,51</i>
2	Cổ đông cá nhân	1.088	6.448.820	64.488.200.000	64,49
II	Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	1.089	10.000.000	100.000.000.000	100

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông của May 10 tại ngày 15/09/2016

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.

- **Công ty mẹ của Tổng Công ty:** Không có

- **Công ty con của Tổng Công ty:**

Công ty TNHH May Phù Đổng

Trụ sở chính: Liên đoàn lao động huyện Gia Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc xuất khẩu

Điện thoại: (84-4) 3.8765573 Fax: (84-4) 3.8767235

Vốn điều lệ: 1.799,68 triệu đồng

Vốn góp của Tổng Công ty May 10 - CTCP: 1.097,32 triệu đồng tương đương 60,97% vốn điều lệ.

- **Công ty liên kết:** Không

- **Công ty nắm quyền kiểm soát Tổng Công ty May 10**

Tên tổ chức: Tập đoàn dệt may Việt Nam

Giấy CNDKGD: 0100100008

Địa chỉ: 41 A Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn dệt may Việt Nam tại Tổng Công ty: 35,51%.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng công ty

Kể từ khi thành lập, Tổng công ty đã trải qua 02 lần tăng vốn. Cụ thể:

▪ **Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 54.000.000.000 đồng lên 80.000.000.000 đồng**

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 – 11 năm 2009
- Hình thức phát hành: Phát hành trái phiếu chuyển đổi
- Số lượng phát hành: 260.000 trái phiếu, trong đó:
 - + *Chào bán ra công chúng: 243.000 Trái phiếu. Trong đó:*
 - ✓ *Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 216.000 Trái phiếu*
 - ✓ *Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 27.000 Trái phiếu*
 - + *Chào bán riêng lẻ: 17.000 Trái phiếu*
- Mệnh giá: 100.000 VND/Trái phiếu
- Tổng giá trị chào bán: 26.000.000.000 đồng
- Thời hạn trái phiếu: 01 năm
- Ngày phát hành: 16/10/2009
- Ngày bắt đầu chào bán: 21/09/2009
- Ngày kết thúc chào bán: 19/11/2009
- Ngày chuyển đổi: 16/10/2010
- Số lượng trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu: 260.000 trái phiếu.
- Số lượng cổ phần tăng thêm nhờ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: 2.600.000 cổ phần.

Cơ sở pháp lý:

- *Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 425/ĐKCB ngày 09 tháng 09 năm 2009*
- *Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 23/11/2009*

▪ **Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng**

- Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2012
- Hình thức phát hành: Phát hành trái phiếu chuyển đổi
- Số lượng phát hành: 200.000 trái phiếu, trong đó:
 - + *Cổ đông hiện hữu: 160.000 Trái phiếu*
 - + *Người lao động: 40.000 Trái phiếu*
- Mệnh giá: 100.000 VND/Trái phiếu
- Tổng giá trị chào bán: 20.000.000.000 đồng
- Thời hạn trái phiếu: 02 năm

- Ngày phát hành: 17/9/2012
- Ngày bắt đầu chào bán: 13/08/2012
- Ngày kết thúc chào bán: 15/10/2012
- Ngày chuyển đổi: 17/9/2014
- Số lượng trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu: 200.000 trái phiếu.
- Số lượng cổ phần tăng thêm nhờ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu: 2.000.000 cổ phần.

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần số 698B/NQ-DHĐCĐ2012 ngày 28/04/2012;
- Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu số 31/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/08/2012;
- Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 16/10/2012

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Các sản phẩm chủ yếu của May 10 bao gồm: Áo sơ mi, quần, veston và sản phẩm các loại về may mặc.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016 (Theo báo cáo tài chính riêng lẻ)

STT	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015			9tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng	Giá trị	Tỷ trọng
		(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(%)	(triệu đồng)	(%)
1	Sơ mi	870.302	37,15	1.231.120	45,41	41,46	925.692	43,83
2	Quần	342.464	14,62	391.575	14,44	14,34	328.293	15,54
3	Veston	100.647	4,30	108.465	4,00	7,77	103.070	4,88
4	Jacket	553.629	23,63	676.613	24,96	22,21	412.539	19,53

STT	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015			9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng	Giá trị	Tỷ trọng
		(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(%)	(triệu đồng)	(%)
5	Sản phẩm khác	363.311	15,51	189.915	7,01	(47,73)	224.946	10,65
6	Doanh thu khác	112.232	4,79	113.269	4,18	0,92	117.682	5,57
	Tổng cộng	2.342.584	100	2.710.958	100	15,73	2.112.221	100

Nguồn: Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Công ty hợp nhất năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

STT	Sản phẩm, dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015			9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng	Giá trị	Tỷ trọng
		(triệu đồng)	(%)	(triệu đồng)	(%)	(%)	(triệu đồng)	(%)
1	Sơ mi	873.432	37,26	1.232.712	45,45	41,13	926.722	43,85
2	Quần	342.464	14,61	391.575	14,44	14,34	328.293	15,54
3	Veston	100.647	4,29	108.465	4,00	7,77	103.070	4,88
4	Jacket	553.629	23,62	676.613	24,94	22,21	412.539	19,52
5	Sản phẩm khác	363.311	15,50	189.915	7,00	(47,73)	224.946	10,64
6	Doanh thu khác	110.672	4,72	113.207	4,17	2,29	117.631	5,57
	Tổng cộng	2.344.154	100	2.712.488	100	15,71	2.113.200	100

Nguồn: Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần

Doanh thu từ sản phẩm sơ mi luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm của Tổng Công ty với tỷ lệ duy trì khoảng 40% trong các năm gần đây. Bên cạnh đó, tỷ trọng của các sản phẩm khác cũng có sự biến động nhẹ, đáng chú ý nhất là việc tăng dần tỷ trọng doanh thu của sản phẩm veston, jacket và giảm dần tỷ trọng của sản phẩm khác. Việc dịch chuyển cơ cấu doanh thu của sản phẩm cũng đã phản ánh chiến lược tập trung vào mặt hàng chủ lực truyền thống và có thể mạnh của Tổng Công ty là sơ mi; cũng như chiến lược mở rộng, phát triển các sản phẩm cao cấp, giá trị lớn. Cũng nằm trong chiến lược mở rộng, phát triển mạng lưới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, Tổng Công ty đã đưa vào ngành nghề kinh doanh siêu thị bán lẻ. Doanh thu từ hoạt động này được phản ánh vào khoản mục doanh thu khác trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty.

7.1.1 Doanh thu theo loại hình kinh doanh qua các năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

TT	Diễn giải	Năm 2014		Năm 2015		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2015 / 2014	09 tháng đầu năm 2016	
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	1.677.761	71,62	2.038.352	75,19	21,49	1.623.786	76,88
2	Doanh thu thuần từ hoạt động cung cấp dịch vụ	6.447	0,28	7.867	0,29	22,03	2.604	0,12
3	Doanh thu thuần từ hoạt động gia công	658.376	28,10	664.739	24,52	0,97	485.831	23,00
	Tổng cộng	2.342.584	100	2.710.958	100	15,73	2.112.221	100

Nguồn: BCTC riêng năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty hợp nhất năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

TT	Diễn giải	Năm 2014		Năm 2015		% Tăng/giảm doanh thu năm 2015 so với 2014	09 tháng đầu năm 2016	
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng	1.679.331	71,64	2.023.966	74,62	20,52	1.623.735	76,84
2	Doanh thu thuần từ hoạt động	6.447	0,27	7.867	0,29	22,03	2.604	0,12

TT	Diễn giải	Năm 2014		Năm 2015		% Tăng/giảm doanh thu năm 2015 so với 2014	09 tháng đầu năm 2016	
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
	động cung cấp dịch vụ							
3	Doanh thu thuần từ hoạt động gia công	658.376	28,09	680.655	25,09	3,38	486.861	23,04
	Tổng cộng	2.344.154	100	2.712.488	100	15,71	2.113.200	100

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Tổng doanh thu thuần hợp nhất của Tổng công ty năm 2015 đạt hơn 2.712 tỷ đồng, tăng 15,71% so với năm 2014. Hai mảng hoạt động mang lại doanh thu chính cho Tổng công ty là hoạt động bán hàng và gia công. Trong đó, doanh thu hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm gần 75%) tổng doanh thu thuần của Tổng công ty và doanh thu từ hoạt động gia công chiếm 25% tổng doanh thu thuần của Tổng công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, hai mảng hoạt động là bán hàng và gia công vẫn là hai mảng cơ bản mang lại Doanh thu cho Tổng công ty. Trong đó hoạt động bán hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, mang lại 76,84% doanh thu cho Tổng công ty.

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

TT	Diễn giải	Năm 2014			Năm 2015			% Tăng/giảm LN gộp năm 2015 so với 2014	09 tháng đầu năm 2016		
		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/DTT (%)	LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/DTT (%)		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	221.845	67,73	9,47	269.310	72,51	9,93	21,40	224.954	74,72	10,65
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ	6.447	1,97	0,28	7.867	2,12	0,29	22,03	2.604	0,87	0,12
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động gia công	99.244	30,30	4,23	94.218	25,37	3,48	-5,06	73.489	24,41	3,48
	Tổng cộng	327.536	100	13,98	371.395	100	13,7	13,39	301.047	100	14,25

Nguồn: BCTC riêng năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty hợp nhất năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

TT	Diễn giải	Năm 2014			Năm 2015			% Tăng/ giảm LN gộp năm 2015 so với 2014	09 tháng đầu năm 2016		
		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)	LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)		LN gộp (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	226.432	68,18	9,66	274.619	72,90	10,12	21,28	227.868	74,92	10,78
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động cung cấp dịch vụ	6.447	1,94	0,28	7.867	2,09	0,29	22,03	2.604	0,86	0,12
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động gia công	99.244	29,88	4,23	94.218	25,01	3,47	-5,06	73.695	24,22	3,49
	Tổng cộng	332.123	100	14,17	376.704	100	13,89	13,42	304.167	100	14,39

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Năm 2015, lợi nhuận gộp của Tổng công ty đạt 376,7 tỷ đồng, tăng 13,42% so với năm 2014. Trong đó, lợi nhuận gộp từ bán hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm 72,90% tổng lợi nhuận gộp và lợi nhuận gộp từ gia công chiếm 25,01% trong tổng lợi nhuận gộp của Tổng Công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn (74,92%) trong tổng lợi nhuận gộp; lợi nhuận gộp từ hoạt động gia công đứng thứ hai, chiếm 24,22% tổng lợi nhuận gộp.

7.1.2 Chi phí sản xuất

Bảng 11: Chi phí SXKD của Công ty mẹ năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2014		Năm 2015		09 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	2.015.049	87,14	2.339.563	87,37	1.798.575	87,02
2	Chi phí tài chính	14.125	0,61	30.492	1,14	12.038	0,58
3	Chi phí bán hàng	121.639	5,26	138.863	5,19	112.379	5,44
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	161.712	6,99	168.889	6,31	143.752	6,96
	Tổng cộng	2.312.525	100	2.677.807	100	2.066.744	100

Nguồn: BCTC riêng năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Bảng 12: Chi phí SXKD hợp nhất năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2014		Năm 2015		09 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	2.012.030	87,0	2.335.784	87,3	1.796.425	86,93
2	Chi phí tài chính	14.125	0,6	30.274	1,1	12.038	0,58
3	Chi phí bán hàng	121.713	5,3	138.880	5,2	112.379	5,44
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	164.004	7,1	171.692	6,4	145.683	7,05
	Tổng cộng	2.311.872	100	2.676.630	100	2.066.525	100

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Doanh thu năm 2015 tăng so với năm 2014, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên tương ứng. Tổng chi phí năm 2015 tăng 15,78% so với năm 2014.

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành

Trong giai đoạn vừa qua, nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty May 10 - CTCP vẫn đạt được kết quả khả quan. Cụ thể:

- *Về kết quả hoạt động kinh doanh:* Tổng công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đề ra và được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ "Đơn vị thi đua xuất sắc". Cụ thể: Tổng thu nhập năm 2015 đạt 2.740,43 tỷ đồng, tăng 11,85% so với kế hoạch và tăng 15,81% so với năm 2014; Lợi nhuận đạt 59,46 tỷ đồng, tăng 8,11% so với kế hoạch và tăng 5,86% so với năm 2014; Thu nhập bình quân đạt 6.786.460 đồng/người/tháng, tăng 4,89% so với kế hoạch và tăng 12,33% so với năm 2014.
- *Về công tác đầu tư:* Năm 2015, tổng mức đầu tư thực hiện 138,75 tỷ đồng, đạt 62,93% so với kế hoạch, tăng 6,08% so với cùng kỳ. Cụ thể:
 - Đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, phần mềm quản lý: 58,88 tỷ đồng
 - Đầu tư máy móc thiết bị cho dự án ODM/Trung tâm phát triển sản phẩm: 26,86 tỷ đồng
 - Xây dựng nhà kho số 1 tại Tổng công ty: 20,74 tỷ đồng
 - Đầu tư máy móc thiết bị và mở rộng nhà xưởng sản xuất Xí nghiệp Hà Quảng: 10,39 tỷ đồng.

- Đầu tư khác (hệ thống cửa hàng, vật kiến trúc): 21,88 tỷ đồng.

Việc thực hiện công tác đầu tư đạt 62,93% so với kế hoạch là do một số hạng mục đầu tư được chuyển sang thực hiện trong năm 2016 và tùy thuộc vào diễn biến thị trường những năm tiếp theo để bảo toàn vốn.

7.3 Hoạt động Marketing

Để tiếp tục quảng bá hình ảnh, thương hiệu, Tổng công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp tiếp thị và truyền thông như:

- Chuẩn hóa hình ảnh quảng cáo và nhận diện thương hiệu May 10 qua biển hiệu, trang trí nội thất và bài trí sắp xếp hàng hóa trên toàn bộ hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Thương hiệu May 10 tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng uy tín trong năm 2015.
- Chú trọng phát triển chuỗi cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm May 10 trên toàn quốc, đặc biệt tại các trung tâm thương mại và siêu thị lớn.
- Đầu tư nguồn lực phát triển dòng sản phẩm cao cấp Enternity Grusz và các dòng sản phẩm thương hiệu May 10.
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hỗ trợ đại lý bán hàng với nhiều hình thức.
- Đổi mới hoạt động kinh doanh siêu thị và phát triển mở rộng kinh doanh dịch vụ khách sạn nhà hàng tạo thêm thể và lực mới cho Tổng công ty.
- Thành lập trường quay S1959.

7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Website của Công ty: www.garco10.com.vn

- Ý nghĩa logo:

- Đứng trước bước ngoặt của nền kinh tế xoá bỏ chế độ bao cấp để bước sang thời kỳ đổi mới đầu những năm 90, để tồn tại và phát triển, May10 nhận thức được tầm quan trọng phải tìm cho mình một hướng đi mới. Với tầm nhìn chiến lược về tương lai phát triển ngành may mặc, ban lãnh đạo Tổng công ty đã vạch ra những định hướng phát triển đúng đắn. Một trong những chiến lược phát triển đúng đắn nhất là quyết tâm củng cố và phát triển thương hiệu May10 nhằm khẳng định vị thế đẳng cấp của Doanh nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Năm 1996, Logo May10 đã được đăng ký và cấp giấy chứng nhận bảo hộ của Cục sở hữu trí tuệ trên toàn quốc
- Logo May10 được thiết kế với ý tưởng cách điệu từ chữ M10 với bố cục chặt chẽ những nét uốn lượn như những dải lụa thể hiện sự phát triển của Doanh nghiệp luôn có hướng vươn lên một cách bền vững.

Bản cáo bạch Tổng Công ty May 10 – CTCP

- Màu xanh của Logo nói lên sự hoà bình, tinh thần đoàn kết nhất trí cao trong doanh nghiệp cũng như tinh thần hợp tác chặt chẽ tạo niềm tin với đối tác và khách hàng.
- Trong chiến lược tạo dựng thương hiệu và uy tín trên thị trường, May 10 đã không ngừng phát triển các dòng sản phẩm mang thương hiệu riêng, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Tổng công ty May 10-CTCP đã đăng ký trên 15 nhãn hiệu hàng hoá và được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận bảo hộ trên toàn quốc.

7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 13: Một số hợp đồng Tổng công ty đã và đang thực hiện

❖ *Với đối tác nước ngoài:*

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (USD)
1	TD20-LF/2015	LI & FUNG	Sản phẩm may mặc	01/01/2016 -31/03/2017	28.600.000
2	TD02-OTV/15	OKTAVA CO.,LTD (HONGKONG)	Sản phẩm may mặc	02/01/2015 -31/12/2016	11.245.000
3	TD04-DW/16	DEWHIRST GROUP LTD	Sản phẩm may mặc	10/01/2016 -31/12/2017	14.000.000
4	TD09- AURORA/15	AURORA INVESTMENTS GLOBAL LTD	Sản phẩm may mặc	22/06/2015 - 30/12/2016	6.990.000
5	TD10-CAN/15	CANDA INTERNATIONAL GMBH CO.OHG	Sản phẩm may mặc	24/12/2014 - 31/12/2016	12.033.000
6	TD06- COLLIN/16	COLLINS CO.,LIMITED	Sản phẩm may mặc	15/01/2016 -31/12/2016	6.215.000
7	TD03-ASM/16	ASMARA INTERNATIONAL LIMITED	Sản phẩm may mặc	12/01/2016 -01/12/2017	15.000.000
8	12/GAR- MIT/15	MITSUI BUSSAN INTER- FASHION LTD	Sản phẩm may mặc	10/1/2015- 30/09/2016	6.610.000
9	09/GARCO- PRO EU/2015	PROMINENT	Sản phẩm may mặc	9/1/2015- 30/09/2016	7.800.000
10	TD15-BTX/15	BRANDTEX A/C	Sản phẩm may mặc	11/12/2015- 31/12/2017	9.700.000
Cộng 10 hợp đồng giá trị lớn					<u>111.978.000</u>

Nguồn: Tổng công ty May 10 – CTCP

❖ *Với đối tác trong nước:*

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (VND)
1	553/HĐKT	Tập đoàn dệt may Việt Nam	Sản phẩm may mặc	02/06/2015 - 12/10/2019	Giá trị hợp đồng theo từng lần ký phụ lục. - Lần 1 ký ngày 02/06/2015 trị giá 22.642.420.491đ

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (VND)
2	024/2016- HĐKT	Công ty CP du lịch và thương mại Vinacomin	Sản phẩm may mặc	02/04/2016 - 09/08/2016	1.027.435.000
3	13/2016/HĐKT	Cục dân quân tự vệ	Sản phẩm may mặc	19/04/2016 - 19/06/2016	16.356.399.000
4	01/HĐNT-M10	Tổng công ty CN hóa chất mỏ - Vinacomin	Sản phẩm may mặc	Từ 03/08/2016 đến 02/10/2016	PL01 ký ngày 08/08/2016 trị giá 889.020.000đ
5	012016-HĐM- CVA	Trường THPT Chu Văn An	Sản phẩm may mặc	Từ 16/05/2016 đến 15/05/2017	Phụ lục 01 ký ngày 17/05/2016 là 1.057.500.000 đ
6	01/2016/HĐNT- M10	CN tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV	Sản phẩm may mặc	Từ 04/01/2016 đến 03/01/2021	Phụ lục 01 ký ngày 05/01/2016 trị giá 842.920.000 đ

Nguồn: Tổng công ty May 10 – CTCP

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2014 (VND)	Năm 2015 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2015 so với 2014	09 tháng đầu năm 2016 (VND)
Tổng giá trị tài sản	811.697.334.096	1.031.499.619.118	27,1	1.045.352.889.918
Doanh thu thuần	2.342.584.284.789	2.710.958.361.382	15,7	2.099.622.054.866
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	327.535.567.941	371.395.448.661	13,4	301.047.099.892
Doanh thu hoạt động tài chính	15.872.542.575	21.883.788.822	37,9	10.665.736.908
Chi phí tài chính	14.125.485.755	30.492.097.428	115,9	12.038.364.022
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.931.218.511	55.035.234.769	19,8	43.543.341.474
Lợi nhuận (lỗ) khác	4.411.443.497	2.542.053.175	-42,4	1.505.310.577
Lợi nhuận trước thuế	50.342.662.008	57.577.287.944	14,4	45.048.652.051
Thuế TNDN	5.899.869.585	10.353.120.157	75,5	7.265.593.668
Lợi nhuận sau thuế	44.442.792.423	47.224.167.787	6,3	37.783.058.383

Nguồn: BCTC riêng năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Bảng 15: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2014 (VND)	Năm 2015 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2015 so với 2014	09 tháng đầu năm 2016 (VND)
Tổng giá trị tài sản	812.435.328.108	1.031.440.525.887	27,0	1.047.416.970.251
Doanh thu thuần	2.344.153.776.703	2.712.488.149.103	15,7	2.100.592.695.688
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	332.123.414.885	376.704.186.998	13,4	304.167.735.859
Doanh thu hoạt động tài chính	14.711.679.611	21.274.313.955	44,6	10.674.323.808
Chi phí tài chính	14.125.485.755	30.495.005.121	115,9	12.038.364.022
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.146.799.296	56.911.102.254	20,7	44.741.884.549
Lợi nhuận (lỗ) khác	4.411.443.497	2.552.707.721	-42,1	1.505.310.110
Lợi nhuận trước thuế	51.558.242.793	59.463.809.975	15,3	46.247.194.659
Lợi nhuận sau thuế	45.212.273.602	48.559.451.521	7,4	38.741.892.775
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	44.515.822.389	47.796.652.977	7,37	37.783.058.383
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	696.450.704	762.798.544	9,53	958.834.392
Tỷ lệ cổ tức (% Mệnh giá)	18	20	11,1	

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Đối với kết quả kinh doanh của Công ty mẹ: Trong năm 2015, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 2.711 tỷ đồng và 47,22 tỷ đồng, tương ứng tăng 15,7% và 6,26% so với năm 2014.

Đối với kết quả kinh doanh hợp nhất: Trong năm 2015, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty lần lượt đạt hơn 2.712 tỷ đồng và 48,55 tỷ đồng, tương ứng tăng 15,7% và 7,4% so với năm 2014.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

▪ Về mặt chủ quan:

- Bộ máy quản lý của Tổng công ty ổn định, phát huy được hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ nhân viên của Tổng công ty trẻ, năng động, có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm và gắn bó lâu năm.
- Với hơn 70 năm hình thành và phát triển, hiện nay thương hiệu Tổng công ty May 10 là một thương hiệu tốt, được tin cậy bởi đông đảo khách hàng. Tổng công ty vẫn luôn luôn chú trọng trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, từng bước khẳng định vị thế của một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực Dệt may.

▪ Về mặt khách quan:

- Diễn biến thuận lợi của nền Kinh tế thế giới tác động tích cực đến nền Kinh tế Việt Nam thông qua dòng vốn FDI, kiều hối, sẽ tác động tích cực đến ngành dệt may.
- Thị trường ngành Dệt may Việt Nam có một lượng cầu khá lớn do tốc độ tăng dân số, cơ cấu dân số trẻ, sự dịch chuyển dân cư và tốc độ đô thị hóa.
- Chính phủ đã có những chính sách tháo gỡ khó khăn cho SXKD, tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dệt may.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Tổng công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Ngành dệt và công nghiệp phụ trợ của Việt Nam chưa phát triển tương ứng nên hoạt động sản xuất của doanh nghiệp bị phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu
- Sự cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ,... là những nước có nhiều lợi thế hơn về thị trường, nguyên phụ liệu,... không chỉ đe dọa thị trường xuất khẩu mà còn chiếm lĩnh cả thị trường nội địa
- Rào cản thương mại tại các nước xuất khẩu lớn đang được vận dụng ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho quá trình xuất khẩu của Tổng công ty.

9. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Với những con số ấn tượng từ hoạt động xuất khẩu và sản xuất kinh doanh, qua từng năm, Tổng Công ty May 10 - CTCP tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu của ngành dệt may Việt Nam

Khởi đầu năm 1946 chỉ là những xưởng nhỏ chuyên may quân trang phục vụ bộ đội trong kháng chiến chống Pháp, qua 70 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty May 10 đã trở thành doanh nghiệp may mặc hàng đầu Việt Nam với 19 xí nghiệp thành viên phân bố rộng khắp trên cả nước. Không chỉ quan tâm tới thị trường nội địa, Tổng công ty còn đẩy mạnh xuất khẩu nhằm mang các sản phẩm thương hiệu May 10 ra thế giới. Với hơn 8.000 lao động, mỗi năm sản xuất trên 20 triệu sản phẩm chất lượng cao các loại, hơn 80% sản phẩm được xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hồng Kông,... Nhiều tên tuổi lớn của ngành may mặc thời trang có uy tín trên thị trường thế giới đã hợp tác sản xuất với Tổng công ty May 10 như Pierre Cardin, GuyLaroche, Maxim, Jacques Britt, Seidensticker, Dornbusch, C&A, Camel, Arrow,

Năm 2015, vượt qua những thách thức chung của nền kinh tế, Tổng công ty đã tiếp tục duy trì đà phát triển với tốc độ tăng trưởng đạt 16%, tổng doanh thu hợp nhất đạt 2.712,48 tỷ đồng (năm 2014 đạt 2.344,15 tỷ đồng), nộp ngân sách 47,3 tỷ đồng, thu nhập bình quân của người lao động tăng hơn 12%, từ mức 6,04 triệu đồng/người/tháng (năm 2014) lên 6,79 triệu đồng/người/tháng. Trong năm, bên cạnh việc tập trung củng cố, giữ vững và phát triển các thị trường truyền thống như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, May 10 đã chủ động tiếp cận, phát triển các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Australia... Doanh thu của May 10 từ hoạt động xuất khẩu liên tục tăng trưởng qua các năm. Đồng thời, May 10 cũng ghi nhận những bước tiến trong hoạt động kinh doanh nội địa với chuỗi các cửa hàng và đại lý trên toàn quốc. Các kênh kinh

doanh siêu thị, khách sạn, nhà hàng của May 10 cũng được chú trọng để ngày một phát triển

Với những thành tích đã đạt được, May 10 đã vinh dự được nhận nhiều danh hiệu cao quý như "Huân chương Hồ Chí Minh", Huân chương "Anh hùng lực lượng vũ trang"; "Anh hùng lao động", Huân chương độc lập hạng nhất, nhì, ba ... Năm 2015 cũng là năm Tổng công ty được tặng “ Huân chương độc lập hạng nhất” lần thứ 2, "Cờ thi đua xuất sắc năm 2015" của Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều danh hiệu lớn như Thương hiệu quốc gia, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; giải thưởng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển, danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liên tục; giải thưởng "Top 100 sản phẩm Tin & Dùng năm 2015" cùng nhiều danh hiệu cao quý khác...

Năm 2016, Tổng công ty May 10 đặt mục tiêu đạt doanh thu 2.850 tỷ đồng, thu nhập bình quân người lao động đạt 6,85 triệu đồng/người/tháng, tiếp tục phát triển thương hiệu May 10, nâng cao thị phần trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu trên thế giới.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may Việt Nam có tiềm năng phát triển mạnh hơn nữa khi Việt Nam đàm phán và ký kết thành công các Hiệp định Quốc tế song phương và đa phương

Hiệp định TPP- Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương

Khu vực TPP là khu vực tiêu thụ đến 60% hàng may mặc xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là Mỹ. Thị trường Mỹ rất hấp dẫn và là thị trường lý tưởng cho ngành dệt may của bất kỳ nước nào. Với tổng dân số lên đến 317 triệu người, đa số sống ở thành thị, thu nhập cao, nhu cầu nhập khẩu của Mỹ đạt hơn 100 tỷ USD mỗi năm. Hiện nay, Trung Quốc đang là nước chiếm thị phần cao nhất với hơn 37% (dù đã giảm mạnh từ 50% trước đây), Việt Nam đứng thứ hai với 9%/năm và thị phần mỗi năm đang có xu hướng tăng đều.

Ngày 04/02/2016 Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã 12 nước chính thức được ký kết thỏa thuận tại New Zealand. Sự kiện này đánh dấu kết thúc quá trình đàm phán hơn 5 năm và mở đầu cho giai đoạn phê chuẩn tại quốc hội từng nước. Tuy nhiên, Trung Quốc - nước đang chiếm thị phần lớn nhất vào Hoa Kỳ hiện vẫn chưa tham gia đàm phán vào Hiệp định TPP này. Đây là cơ hội để Việt Nam và các quốc gia khác có cơ hội gia tăng xuất khẩu hàng hóa vào Mỹ. Tuy nhiên, việc phê chuẩn chính thức TPP tại Quốc hội của một số quốc gia như Mỹ, Việt Nam, hiện đang bị trì hoãn. Điều này có thể làm giảm lợi thế xuất khẩu các sản phẩm dệt may Việt Nam sang Mỹ so với đối thủ cạnh tranh lớn nhất hiện nay là Trung Quốc.

Hiệp định EVFTA – Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu

Ngày 02/12/2015, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU đã được ký kết chính thức tại Brussels. Đây được coi là hiệp định thế hệ mới, tạo ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ giữa Việt Nam và 28 quốc gia thuộc liên minh châu Âu, có ý nghĩa lớn với thương mại, đầu tư bởi nền kinh tế của 2 bên có tính bổ sung cao, ít cạnh tranh trực tiếp.

Theo nội dung đã đạt được trong các vòng đàm phán, việc ký kết EVFTA sẽ giúp loại bỏ hơn 99% dòng thuế xuất khẩu từ Việt Nam sang EU và ngược lại, trong thời hạn từ 7 đến 10 năm. Hiệp định này sẽ mở ra cơ hội xuất khẩu các sản phẩm cốt lõi của Việt

Nam như dệt may, da giày, thủy sản sang một trong những khu vực kinh tế phát triển và có yêu cầu chất lượng, kỹ thuật cao nhất thế giới.

Ngoài việc giúp hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam tiếp cận thuận lợi hơn với thị trường 500 triệu dân của EU, FTA cũng sẽ tạo ra lợi thế về đầu tư của EU. Tác động lớn nhất là các doanh nghiệp đầu tư vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ, một mắt xích được coi là rất yếu kém của sản xuất công nghiệp Việt Nam sẽ có được lợi thế lớn khi đầu tư sau FTA.

Mục tiêu và định hướng Quốc gia đối với ngành Dệt may

Mục tiêu cho ngành Dệt may từ năm 2017-2020, Dệt may Việt Nam sẽ phấn đấu đứng trong top hai, hoặc top ba các nước xuất khẩu dệt may lớn nhất trên toàn thế giới. Đồng thời, Việt Nam sẽ phấn đấu để 5-7% thương hiệu Việt hội nhập và có chỗ đứng trong ngành thời trang, dệt may của thế giới.

Đối với thị trường nội địa, tháng 04/2014, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Dệt may đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (Quyết định 3218/QĐ-BCT) với mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu và tăng trưởng thị trường nội địa đạt 10% - 12% và một số quan điểm đáng lưu ý như sau:

Với quan điểm phát triển ngành dệt may theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững; chuyển dịch hướng sản xuất từ gia công sang mua nguyên liệu, bán thành phẩm; đảm bảo nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu. Lấy xuất khẩu làm phương thức cơ sở cho sự phát triển của ngành, đồng thời đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường nội địa, tập trung phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm trong ngành; phát triển các khu công nghiệp sợi dệt nhuộm tập trung để tạo điều kiện xử lý chất thải bảo vệ môi trường.

Ngành Dệt may không những chiếm vị trí rất quan trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp của Việt Nam mà đó còn là ngành được Chính phủ đặt làm ngành kinh tế mũi nhọn của Quốc gia. Do vậy, Nhà nước sẽ chú trọng đến việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngành may mặc của các công ty bằng cách đưa ra các chính sách đẩy mạnh, khuyến khích các doanh nghiệp may sản xuất để xuất khẩu, tận dụng cơ hội thị trường; xây dựng chương trình sản xuất vải phục vụ xuất khẩu phát triển các sản phẩm dệt kỹ thuật, y tế; và phát triển nguồn nguyên liệu bông, sợi, phụ liệu thông qua các phương án trồng cây lấy sợi như là bông. Đồng thời, nâng cao tính tự chủ và đẩy mạnh giá trị gia tăng trong từng sản phẩm của các công ty may mặc Việt Nam.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Trong thời gian tới, với mục tiêu phát triển Tổng công ty May 10 trở thành doanh nghiệp hàng đầu của ngành Dệt may Việt Nam trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi, hướng phát triển này của Tổng Công ty May 10 - CTCP được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước nhằm đưa May 10 trở thành thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

10. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của May 10, vì vậy Tổng công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên

chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động trong Tổng công ty là 8.096 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 16: Tình hình lao động trong Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2015:

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	
▪ Nam	2.042
▪ Nữ	6.054
Phân theo trình độ học vấn	
▪ Trình độ trên đại học	14
▪ Trình độ đại học	675
▪ Trình độ cao đẳng và trung cấp	755
▪ Đối tượng khác	6.652

Nguồn: May 10

Chính sách đối với người lao động

Hàng năm, Tổng công ty tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD. Đồng thời, May 10 luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

▪ **Chính sách tuyển dụng**

Ban điều hành Tổng công ty trong năm 2015 đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi CBCNV, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong năm, Tổng công ty đã bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho 21 người, thôi giao nhiệm vụ cho 04 người và miễn nhiệm 02 người.

Trong thời gian tới, Tổng công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

▪ **Chính sách đào tạo**

- Tập trung công tác đào tạo, lấy “Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của doanh nghiệp”, quan tâm cả về tinh thần và vật chất đối với người lao động, giữ vững ổn định lao động. Tổng công ty tìm mọi biện pháp tổ chức sản xuất khoa học, đầu tư trang thiết bị hiện đại, cải thiện điều kiện môi trường làm việc để tăng năng suất và thu nhập cho người lao động.
- Trong năm 2015, Tổng công ty đã tổ chức đào tạo cho 530 lượt học viên của các xí

nghịệp thành viên như Veston Hung Hà, Hà Quảng, Bim Sơn,... Tổ chức nghiêm túc các lớp đào tạo định kỳ về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu ban đầu theo quy định của pháp luật cho 5.998 người.

- Ngoài ra, Tổng công ty liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng,... Đặc biệt trong năm 2015, Tổng công ty đã tổ chức đào tạo khóa học đổi mới tư duy – Mindset Transformation (MT) cho 100% CBCNV, giúp mọi người thay đổi tích cực về ý thức trách nhiệm và thái độ đối với công việc.
- Tổ chức tay nghề thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất.
- Dành nguồn lực thích đáng cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong nước và quốc tế để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

▪ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Tổng công ty luôn thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động như:

- 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT, mua bảo hiểm thân thể 24/24 giờ.
- Trích nộp đầy đủ và đúng thời hạn BHXH, BHYT cho cơ quan bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi của người lao động.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Tổng công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Tổng công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 763A/NQ-ĐHĐCĐ2014 ngày 28/4/2014, Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2013 là 18%.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 647/NQ-ĐHĐCĐ2015 ngày 22 tháng 4 năm 2015, Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2014 là 18%.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 584/NQ-ĐHĐCĐ2016 ngày 05 tháng 5 năm 2016, Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 là 20%.

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Tổng Công ty May 10 - CTCP luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.

Bảng 17: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Vốn điều lệ	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	170.000.000	170.000.000	170.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	59.117.819.147	64.247.819.147	70.120.819.147
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.678.826.148	47.233.996.111	43.466.888.886
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	702.359.529	703.001.073	703.001.074

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

❖ Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và phương pháp khấu hao đường thẳng. Việc ghi nhận và phương pháp khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Cụ thể:

Bảng 18: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	5 – 25 năm
Phương tiện vận tải	3 – 10 năm
Máy móc thiết bị	2 – 7 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5 – 5 năm

Nguồn: May 10

Bảng 19: Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Phần mềm kế toán	3 năm
Công nghệ sản xuất veston	42 tháng
Tài sản cố định vô hình khác	36 tháng

Nguồn: May 10

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ Mức lương bình quân:

Bảng 20: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	6,041	6,786

Nguồn: May 10

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Tổng công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2015, Tổng công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 21: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Thuế GTGT	1.631.474.561	1.870.934.900	1.729.913.803
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.137.541.015	1.918.452.923	3.022.568.548
Thuế thu nhập cá nhân	665.889.736	207.276.761	64.854.750
Thuế xuất nhập khẩu	0	0	0
Tiền thuê đất	0	0	2.063.774.224
Các loại thuế khác	23.604.304	24.089.304	6.552.676
Tổng cộng	4.458.509.616	4.020.753.888	6.887.664.001

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Hiện tại, Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 22: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	59.117.819.147	64.247.819.147	70.120.819.147
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.208.318.261	7.044.818.270	15.988.762.097
Tổng cộng	65.326.137.408	71.292.637.417	86.109.581.244

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Tổng dư nợ vay

Bảng 23: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Vay và nợ ngắn hạn	68.420.432.673	223.591.813.958	178.799.172.267
Vay ngắn hạn (*)	51.591.093.451	191.671.275.835	169.727.110.573
Vay dài hạn đến hạn trả	16.829.339.222	31.920.538.123	9.072.061.694
Vay và nợ dài hạn (**)	60.512.435.795	55.062.930.450	172.075.282.099
Tổng cộng	128.932.868.468	278.654.744.408	350.874.454.366

Nguồn: May 10

(*) Chi tiết số dư tiền vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015

Diễn giải	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2015 (VND)
Khoản vay ngân hàng	USD	1,8%	130.967.256.291
Khoản vay ngân hàng	VND	5,2%	60.704.019.544
Tổng			191.671.275.835

Các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng theo hình thức tín chấp.

(*) Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2015

Diễn giải	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2015 (VND)
Vay từ UBND tỉnh Quảng Bình	VND	0%	2018-2020	9.702.887.544
Khoản vay ngân hàng	VND	7,3%-8%	2015-2017	35.677.839.224
Khoản vay ngân hàng	USD	3,3%-3,5%	2015-2018	41.024.141.805
Vay cá nhân	VND	6%	2018	578.600.000
				86.983.468.573
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				(31.920.538.123)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				55.062.930.450

Các khoản vay dài hạn từ UBND tỉnh Quảng Bình là khoản vay ưu đãi không được đảm bảo.

Các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản đảm bảo có giá trị ghi sổ là 76.594 triệu đồng tại ngày 31/12/2015.

(*) *Chi tiết số dư tiền vay ngắn hạn tại thời điểm 30/09/2016*

Diễn giải	Loại tiền	Lãi suất năm	30/09/2016 (VND)
Khoản vay ngân hàng	USD	1,2%	116.768.956.840
Khoản vay ngân hàng	VND	1,4%	52.858.153.733
Tổng			169.627.110.573

Các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng theo hình thức tín chấp.

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn tại thời điểm 30/09/2016

Diễn giải	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/09/2016 (VND)
Vay từ UBND tỉnh Quảng Bình	VND	0%	2018-2020	9.702.887.543
Khoản vay ngân hàng	VND	7,3%	2022	58.361.736.690
Khoản vay ngân hàng	USD	3,3%	2022	89.839.782.372
Vay cá nhân	VND	6%	2021	937.600.0000
Vay khách hàng	USD	0.75-1.25%		22.305.337.188
Tổng				181.147.343.793
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng				9.072.061.694
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				172.075.282.099

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ *Các khoản phải thu*

Bảng 24: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	249.112.090.314	298.228.202.579	249.539.591.641
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	239.420.339.840	289.671.175.872	220.025.684.851
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.731.572.202	4.293.571.648	24.405.929.750

Bản cáo bạch Tổng Công ty May 10 – CTCP

Chỉ tiêu	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Phải thu ngắn hạn khác	4.795.503.572	5.332.172.534	6.176.694.515
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(835.325.300)	(1.068.717.475)	(1.068.717.475)
Các khoản phải thu dài hạn	11.393.821.154	57.077.309.663	56.635.681.517
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	4.297.424.606	3.805.288.496
Phải thu về cho vay dài hạn	9.702.887.534	9.702.887.534	9.702.887.534
Phải thu dài hạn khác	1.690.933.620	43.076.997.523	43.127.505.483

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

▪ *Nợ quá hạn*

Diễn giải	31/12/2015				31/12/2014			
	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thương mại Việt Hàn Huệ Nguyễn Glee Co.,	1-2 năm	2.067.434.949	1.033.717.475	1.033.717.475	6 tháng – 1 năm	2.067.434.949	620.230.485	1.447.204.464
Công ty TNHH Thương mại Bắc Nam		-	-	-	5 năm	180.094.815	180.094.815	-
Công ty TNHH May Toàn Thắng	6 năm	35.000.000	35.000.000	-	5 năm	35.000.000	35.000.000	-
		2.102.434.949	1.068.717.475	1.033.717.474		2.282.529.764	835.325.300	1.447.204.464

- *Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty chỉ còn 02 khoản nợ phải thu bị quá hạn. Trong đó, khoản phải thu với Công ty TNHH May Toàn Thắng đã được trích lập dự phòng 100%. Đối với khoản phải thu đối với Công ty TNHH MTV Thương mại Việt Hàn Huệ Nguyễn Glee Co, Ban lãnh đạo Tổng Công ty xác định có thể thu hồi một nửa phần quá hạn này, đồng thời đã trích lập dự phòng với phần nợ được đánh giá là khó thu hồi.*

▪ Hàng tồn kho

Bảng 25: Số dư hàng tồn kho tại các thời điểm

Chỉ tiêu	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Hàng mua đang đi trên đường	19.123.477.609	13.884.640.739	-
Nguyên vật liệu	95.417.059.495	123.613.793.972	123.622.196.089
Công cụ dụng cụ	1.165.838.355	1.237.727.946	1.225.868.726
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	12.899.040.188	37.664.592.069	43.023.068.170
Thành phẩm	38.290.372.342	68.095.832.711	79.203.479.240
Hàng hóa	16.702.224.906	25.045.823.826	21.759.303.743
Hàng gửi đi bán	68.448.919.651	42.852.198.429	37.044.760.712
	252.046.932.546	312.394.609.429	305.878.676.680
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.887.375.424)	(6.159.860.000)	(6.159.860.000)
	247.159.557.122	306.234.749.429	299.718.816.680

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

Tại ngày 31/12/2015, trong hàng tồn kho có 14.050 triệu VNĐ thành phẩm được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

▪ Các khoản phải trả

Bảng 26: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Nợ ngắn hạn	493.296.786.093	661.682.721.079	573.695.690.796
Phải trả người bán	186.744.012.154	191.799.868.717	180.461.639.218
Người mua trả tiền trước	24.470.962.659	33.632.110.076	20.742.664.340
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.458.509.616	4.020.753.888	6.887.664.001
Phải trả người lao động	183.516.115.168	196.518.553.094	161.427.029.398
Phải trả ngắn hạn khác	19.478.435.562	5.074.803.076	9.376.705.107
Vay ngắn hạn	68.420.432.673	223.591.813.958	178.799.172.267
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.208.318.261	7.044.818.270	15.988.762.097
Nợ dài hạn	135.469.537.191	157.402.988.477	259.341.169.104

Khoản mục	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Phải trả người bán	-	6.641.921.005	937.989.261
Người mua trả tiền trước dài hạn	47.092.840.868	77.180.675.494	67.390.436.216
Phải trả dài hạn khác	19.920.000.000	11.060.000.000	11.480.000.000
Vay dài hạn	60.512.435.795	55.062.930.450	172.075.282.099
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	7.944.260.528	7.457.461.528	7.457.461.528
Tổng cộng	628.766.323.284	819.085.709.556	833.036.859.900

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của May 10

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 27: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,63	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,77	0,79
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,42	3,86
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,90	8,44
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,88	2,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,93	1,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,87	24,61
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,57	4,71
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,01	2,10
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	5.191	4.780

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 của May 10

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ VĐL
			Cá nhân	Đại diện	
Hội đồng quản trị					
1	Ông Vũ Đức Giang	Chủ tịch HĐQT	472.950		4,73
2	Ông Phạm Duy Hạnh	Thành viên HĐQT		2.000.000	20,00
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	574.090	1.551.180	21,25
4	Bà Nguyễn Thiên Lý	Thành viên HĐQT	358.010		3,58
5	Ông Thân Đức Việt	Thành viên HĐQT	190.510		1,91
Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	3.210		0,03
2	Bùi Thị Tuyết	Thành viên BKS	18.220		0,18
3	Đặng Thanh Huyền	Thành viên BKS	0		0
Ban Tổng Giám đốc					
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tổng Giám đốc	574.090		5,74
2	Bà Nguyễn Thiên Lý	Phó Tổng Giám	358.010		3,58
3	Ông Thân Đức Việt	Phó Tổng Giám	190.510		1,91
4	Ông Trần Trọng Kim	Giám đốc điều hành	81.650		0,82
5	Ông Bạch Thăng Long	Giám đốc điều hành	53.710		0,54
6	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Giám đốc điều hành	10.190		0,10
7	Ông Nguyễn Ánh Dương	Giám đốc điều hành	20.520		0,20
Kế toán trưởng					
1	Bà Phạm Bích Hồng	Kế toán trưởng	285.700		2,86

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

▪ **Ông Vũ Đức Giang - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: **VŨ ĐỨC GIANG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/05/1954
 Nơi sinh: Nam Định
 CMND: 022004687 cấp ngày 20/04/2006 tại TP HCM
 Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Tiến – Nam Trực – Nam Định
Địa chỉ thường trú:	259/31 Cư Xá Tự Do, Cách Mạng Tháng 8, Phường 7, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-4) 3827 6923
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP HCM
Quá trình công tác:	
- 07/1980 – 03/1989	<i>Nhân viên, tổ trưởng, XN May Việt Tiến</i>
- 1989 – 1997	<i>Tổ trưởng, Trưởng phòng Công ty May Việt Tiến</i>
- 05/1997 – 04/1998	<i>Giám đốc, Công ty dịch vụ II, Tổng Công ty dệt may Việt Nam</i>
- 1998 – 2002	<i>Tổng Giám đốc, Công ty May Phương Đông</i>
- 05/2002 – 03/2006	<i>Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty dệt may Việt Nam</i>
- 04/2006 - 5/2007	<i>UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Tập đoàn dệt may Việt Nam</i>
- 6/2007 – 9/2010	<i>UV HĐQT, Tổng Giám đốc, Tập đoàn dệt may Việt Nam</i>
- Từ tháng 10/2010 đến nay:	<i>Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt may Việt Nam Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty May 10 - CTCP</i>
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty May 10 - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Hiệp Hội Dệt May Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	472.950 cổ phiếu, chiếm 4,73% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	472.950 cổ phiếu, chiếm 4,73 % vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không
▪ Ông Phạm Duy Hạnh – Thành viên HĐQT	
Họ và tên:	PHẠM DUY HẠNH

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 26/5/1957
 Nơi sinh: Yên Trung, Ý Yên, Nam Định
 CMND: 161580709 cấp ngày 5/7/2010 cấp tại Nam Định
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Yên Trung, Ý Yên, Nam Định
 Địa chỉ thường trú: Số 19, Máy Tơ, Ngô Quyền, Nam Định
 Điện thoại: (84-4) 3827 6923
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
 Quá trình công tác
 - 3/1978 – 1980 *Chuyên viên Bộ tài chính*
 - 1981 – 2009 *Cán bộ quản lý Công ty May Nam Định thuộc Bộ công nghiệp*
 - Từ 2010 đến nay *Phó Tổng giám đốc – Tập đoàn dệt may Việt Nam*
 Chức vụ hiện nay *Phó Tổng giám đốc – Tập đoàn dệt may Việt Nam, Ủy viên HĐQT Tổng công ty May 10*
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Chủ tịch CTCP Phát triển đô thị dệt may Nam Định*
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.000.000 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ
Trong đó:
 + *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
 + *Được ủy quyền đại diện: 2.000.000 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Phạm Minh Đức	Con ruột	20,000	0,2

▪ Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07/03/1964
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010542475 cấp ngày 18/05/2009 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vũ Thắng, Kiến Xương, Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Tổ 3, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại	(84-4) 3827 6923
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Đại học KTQD Hà Nội
Quá trình công tác:	
- 07/1983 – 02/1985	Công nhân, XN May 10
- 03/1985 – 09/1990	Tổ trưởng, chi uỷ viên BCH CĐ XN May 10
- 1987 – 1992	Ủy viên BCH Công đoàn
- 09/1992 – 06/1993	Chủ tịch CĐ, Phó quản đốc PX Xi nghiệp May 10
- 09/1993 – 06/1996	Giám đốc Xi nghiệp may 3, Công ty May 10
- 06/1996	Chủ tịch CĐ kiêm Giám đốc Xi nghiệp may 3, Công ty May 10
- 08/1997	Ủy viên BCH Đảng bộ khoá 25, Công ty May 10
- 08/1997 – 09/1999	Chủ tịch CĐ chuyên trách, Công ty May 10
- 08/1999	Chủ tịch CĐ kiêm Trưởng phòng KCS, Công ty May 10
- 08/1999 – 01/2001	Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng QA, Công ty May 10
- 01/2001 – 07/2006	Phó Tổng Giám đốc, Công ty May 10
- 12/2004 – nay	Ủy viên HĐQT, Công ty cổ phần May 10
- 1996 – nay	Ủy viên thường vụ CĐ Công ty cổ phần May 10
- 11/1993 – 2003	Ủy viên BCH CĐ Công nghiệp khoá I, Ủy viên thường vụ CĐ, Trưởng ban nữ công CĐ
- 1998 – 2003	Ủy viên BCH CĐ Công nghiệp khoá I, Ủy viên thường vụ CĐ, Trưởng ban nữ công CĐ
- 08/2006 – nay	Bí thư Đảng uỷ, UV Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty May 10 - CTCP

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty May 10 - CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.125.270 cổ phiếu, chiếm 21,25% vốn điều lệ

Trong đó:

- + *Sở hữu cá nhân:* 574.090 cổ phiếu, chiếm 5,74 % vốn điều lệ
- + *Được ủy quyền đại diện:* 1.551.180 cổ phiếu, chiếm 15,51% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Lê Nho Thương	Chồng	56.970	0,57
Nguyễn Thị Hồng Vinh	Chị ruột	1.990	0,02
Nguyễn Thị Thanh Hà	Em ruột	9.180	0,09

▪ **Bà Nguyễn Thiên Lý - Thành viên HĐQT**

Họ và tên: **NGUYỄN THIÊN LÝ**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 30/10/1964

Nơi sinh: Vũ Tiên – Thái Bình

CMND: 010542481 cấp ngày 30/03/2011 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vũ Tiên – Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị KD - Đại học Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

- 01/1983 – 10/1989 Công nhân, tổ trưởng tổ 4, phân xưởng 2, Xí nghiệp May 10
- 10/1989 – 02/1993 Phó Quản đốc Phân xưởng may 2, Xí nghiệp May 10
- 03/1993 – 10/1995 Trưởng ca sản xuất Xí nghiệp may 2, Xí nghiệp May 10
- 11/1995 – 06/2002 Giám đốc Xí nghiệp may 2, Công ty May 10
- 07/2002 – 12/2004 Giám đốc điều hành, Công ty May 10
- 01/2005 – 04/2006 Giám đốc điều hành, Công ty cổ phần May 10
- 05/2006 – nay Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty May 10 - CTCP

Chức vụ hiện nay: UV HĐQT, phó bí thư đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May 10 - CTCP

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 358.010 cổ phiếu, chiếm 3,58 % vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 358.010 cổ phiếu, chiếm 3,58 % vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Hương Duyên	Em ruột	9.630	0,096
Nguyễn Thị Thiên Hương	Em ruột	1.860	0,019
Nguyễn Xuân Hồng	Em ruột	3.220	0,032
Nguyễn Thúy Hà	Em ruột	2.450	0,024
Nguyễn Văn Hưng	Em rể	15.610	0,156

▪ **Ông Thân Đức Việt – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: **THÂN ĐỨC VIỆT**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 25/11/1974
 Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011837398 cấp ngày 10/10/1999 tại Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hoàng Ninh-Việt Yên-Hà Bắc
Địa chỉ thường trú: Tổ 12, Phường Sài đồng, Quận Long biên, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3827 6923
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:
- 05/1997 – 11/2005 *Nhân viên - Phòng Kế hoạch-Công ty May 10*
- 12/2005 – 09/2006 *Phó trưởng phòng Marketing-Công ty May 10*
- 10/2006 – 04/2009 *Trưởng phòng Marketing – Công ty May 10*
- 05/2009 – 08/2009 *Trưởng phòng Thị trường – Công ty May 10*
- 08/2009 đến nay *Giám đốc Điều hành Tổng công ty May 10 kiêm Tổng giám đốc công ty Thiệu Đò.*
- 01/2014 đến nay *Phó Tổng giám đốc – Tổng Công ty May 10.*
Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May 10.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 190.510 cổ phiếu, chiếm 1,91 % vốn điều lệ
Trong đó:
+ *Sở hữu cá nhân: 190.510 cổ phiếu, chiếm 1,91 % vốn điều lệ*
+ *Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

▪ **Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HÀ**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 14/6/1975
Nơi sinh: Minh Trí, Kim Anh, Vĩnh Phú
CMND: 026175000468 cấp ngày 30/09/2015 tại Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đức Lĩnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- 3/1996 – 4/2015 *Nhân viên – Phòng Tài chính kế toán*
- Từ 5/2015 đến nay: *Trưởng ban Kiểm soát*

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.210 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 3.210 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Hoàng Thế Nhu	Chồng	38.000	0,38

▪ **Bà Bùi Thị Tuyết - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: **BÙI THỊ TUYẾT**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/4/1970

Nơi sinh: Hải Phòng

CMND: 012572307 cấp ngày 22/11/2002 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Đạo, Kiến Thụy, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3827 6923
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân
Quá trình công tác:
- 6/1993 -3/2011: *Nhân viên – Phòng Kế hoạch – Công ty May 10*
- 4/2011 đến nay: *Phó trưởng Phòng Kế hoạch – Tổng Công ty May 10*
Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tổng Công ty May 10
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 18.220 cổ phần
Trong đó:
+ *Sở hữu cá nhân:* 18.220 cổ phiếu, chiếm 0,18 % vốn điều lệ
+ *Được ủy quyền đại diện:* 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

▪ **Bà Đặng Thanh Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Đặng Thanh Huyền
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 10/3/1982
Nơi sinh: Hà Nội
CMND: 012059038 cấp ngày 27/7/2013 tại Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Yên Phong, Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú: Số B1, Ngõ 67, Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3827 6923
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác:

- T1/2005 – T7/2011 Phòng Kế toán – CTCP Hợp tác lao động và thương mại
- T8/2011 - Nay Chuyên viên – Ban tài chính kế toán – Tập đoàn dệt may Việt Nam
- Từ 22/4/2015 Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay: Chuyên viên – Ban tài chính kế toán – Tập đoàn dệt may Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: *0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

▪ **Ông Trần Trọng Kim - Giám đốc điều hành**

Họ và tên: **TRẦN TRỌNG KIM**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/05/1959

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 151133690 cấp ngày 22/03/2007 tại Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Minh Hòa – Hưng Hà – Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Khu 3–Thị trấn Hưng Hà– Huyện Hưng Hà – Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: (84-4) 3827 6923

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Công đoàn

Quá trình công tác:

- 05/1995 – 07/1997 *Nhân viên Kế hoạch-Công ty May xuất khẩu Hưng Hà*
- 08/1997 – 08/2001 *Phó Giám đốc-Công ty May xuất khẩu Hưng Hà*
- 09/2001 – 09/2009 *Giám đốc may Thái Hà-May 10*
- 10/2009 đến nay *Giám đốc điều hành kiêm GD XN may Thái Hà, GD XN may Vị Hoàng, GD XN may Hưng Hà – Tổng công ty may 10*
- 11/2015 đến nay *Giám đốc điều hành kiêm GD XN may Thái Hà,*

GD XN may Vị Hoàng – Tổng công ty may 10

Chức vụ hiện nay:	Giám đốc điều hành kiêm GD XN may Thái Hà, GD XN may Vị Hoàng Tổng Công ty May 10
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	81.650 cổ phiếu, chiếm 0,82 % vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	81.650 cổ phiếu, chiếm 0,82% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

▪ **Ông Bạch Thăng Long - Giám đốc điều hành**

Họ và tên:	BẠCH THĂNG LONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/3/1967
Nơi sinh:	Hà Nam
CMND:	011501047 cấp ngày 9/01/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tiên Lý, Duy Tiên, Hà Nam
Địa chỉ thường trú:	Tổ 2, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 3827 6923
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác:	
- 6/1993 – 7/1996	<i>Nhân viên – Phòng Kinh doanh Công ty May 10</i>
- 08/1996 – 11/2002	<i>Phó giám đốc – XN May Vị Hoàng – Công ty May 10</i>
- 12/2002 – 04/2009	<i>Phó trưởng Phòng kế hoạch – Công ty May 10</i>
- 5/2009 – 12/2013	<i>Trưởng Phòng kế hoạch – Tổng Công ty May 10</i>
- 1/2014 đến nay	<i>Trưởng Phòng Kế hoạch, Giám đốc điều hành –</i>

Tổng Công ty May 10

Chức vụ hiện nay:	Trưởng Phòng Kế hoạch, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Phòng Kế hoạch, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	53.710 cổ phiếu, chiếm 0,54% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	53.710 cổ phiếu, chiếm 0,54% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Đỗ Thị Đoan	Vợ	2.080	0,02
Bạch Ngọc Lân	Em ruột	420	0,0042
Bạch Ngọc Châm	Em ruột	930	0,0093

▪ **Ông Nguyễn Ánh Dương – Giám đốc điều hành**

Họ và tên:	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/05/1973
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011720204 cấp ngày 23/02/2012 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quốc Oai, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Tổ 2, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 3827 6923
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Công nghệ may

Quá trình công tác:

- 5/1997 – 4/2004 *Nhân viên – Phòng Kỹ thuật Công ty May 10*
- 05/2004 – 07/2016 *Phó phòng kỹ thuật Tổng Công ty May 10*
- 8/2016 đến nay *Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10*

Chức vụ hiện nay:

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, bí thư chi bộ Xí nghiệp May Bim Sơn, Giám đốc xí nghiệp May Bim Sơn, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

20.520 cổ phiếu, chiếm 0,20 % vốn điều lệ

Trong đó:

- + *Sở hữu cá nhân:* 20.520 cổ phiếu, chiếm 0,20 % vốn điều lệ
- + *Được ủy quyền đại diện:* 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Không

▪ **Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Giám đốc điều hành**

Họ và tên:

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

Giới tính:

Nữ

Ngày tháng năm sinh:

22/02/1971

Nơi sinh:

Nghệ An

CMND:

012617457 cấp ngày 06/06/2003 tại Hà Nội

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Đô Lương, Nghệ An

Địa chỉ thường trú:

Số 769, Đường Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại:

(84-4) 3827 6923

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Công nghệ may

Quá trình công tác:

- 03/1994 -11/2003 *Công nhân vận hành máy may công nghiệp - Công ty May 10*

Bản cáo bạch Tổng Công ty May 10 – CTCP

- 12/2003 -03/2012	Chuyên trưởng, trưởng ca sản xuất xí nghiệp – Tổng Công ty may 10
- 04/2012-05/2015	Phó giám đốc xí nghiệp – Tổng công ty May 10
- 06/2015 – 07/2016	Giám đốc xí nghiệp - Tổng Công ty May 10
- 8/2016 đến nay	Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, bí thư chi bộ Xí nghiệp May Veston Hưng Hà, Giám đốc xí nghiệp May Veston Hưng Hà, Giám đốc điều hành – Tổng Công ty May 10
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	10.190 cổ phiếu, chiếm 0,10 % vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	10.190 cổ phiếu, chiếm 0,10 % vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Phú Chiến	Chồng	16.660	0,166

▪ **Bà Phạm Bích Hồng – Kế toán trưởng**

Họ và tên:	PHẠM BÍCH HỒNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/11/1971
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011766044 cấp ngày 30/03/2011 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ân Thi, Hưng Yên, Hải Hưng
Địa chỉ thường trú:	Tổ 9, Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, HN
Điện thoại:	(84-4) 3827 6923

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Đại học Thương nghiệp HN
Quá trình công tác:	
- 06/1993 – 04/2001	<i>Nhân viên nghiệp vụ, Công ty cổ phần May 10</i>
- 04/2001 – 10/2006:	<i>Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần May 10</i>
- 10/2006 – 04/2008	<i>Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty cổ phần May 10</i>
- 04/2008 – nay	<i>Kế toán trưởng, Tổng Công ty May 10 - CTCP</i>
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng, Tổng Công ty May 10 - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	285.700 cổ phiếu, chiếm 2,85% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ <i>Sở hữu cá nhân:</i>	<i>285.700 cổ phiếu, chiếm 2,85 % vốn điều lệ</i>
+ <i>Được ủy quyền đại diện:</i>	<i>0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Phạm Đức Minh	Em ruột	10.700	0,11
Phạm Thị Hường	Em ruột	5.000	0,05
Phạm Thị Thu	Em ruột	3.140	0,03

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015 và 30/09/2016 như sau:

Bảng 28: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	775.010.716.235	551.586.865.676	223.423.850.559
Nhà cửa, vật kiến trúc	214.314.526.738	135.951.059.111	78.363.467.627
Máy móc, thiết bị	466.833.059.441	358.558.410.155	108.274.649.286

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Phương tiện vận chuyển	41.692.790.171	22.687.669.805	19.005.120.366
Thiết bị quản lý	52.170.339.885	34.389.726.605	17.780.613.280
Tài sản cố định vô hình	5.617.111.470	4.265.570.252	1.351.541.218
Phần mềm máy tính	3.689.113.822	3.554.346.797	134.767.025
Công nghệ sản xuất veston	697.997.648	697.997.648	-
Tài sản cố định vô hình khác	1.230.000.000	13.225.807	1.216.774.193

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của May 10

Bảng 29: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/09/2016

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	891.899.492.644	633.108.753.240	258.790.739.404
Nhà cửa, vật kiến trúc	217.539.572.829	147.599.390.215	69.940.182.614
Máy móc, thiết bị	569.467.976.178	418.604.644.675	150.863.331.503
Phương tiện vận chuyển	46.299.851.772	26.316.606.070	19.983.245.702
Thiết bị quản lý	58.592.091.865	40.588.112.279	18.003.979.586
Tài sản cố định vô hình	5.617.111.470	4.707.837.285	909.274.185
Phần mềm máy tính	3.655.113.822	3.655.113.822	
Công nghệ sản xuất veston	1.961.997.648	1.052.723.463	909.274.185

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2016 của May 10

Bảng 30 : Số dư chi tiết khoản mục xây dựng cơ bản dở dang tại các thời điểm

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

Khoản mục	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Nhà kho của Tổng công ty	174.530.455	-	
Dự án mở rộng Xí nghiệp May Hưng Hà	316.677.694	-	
Dự án mở rộng Xí nghiệp Veston Hưng Hà			29.410.983.852
Dự án sửa tòa nhà 4 tầng Xí nghiệp Thái Hà	83.330.876	-	
Nhà ăn Tổng công ty	375.100.000	493.660.000	
Nhà ở cán bộ nhân viên	-	435.340.122	568.673.029
Các công trình khác	-	22.471.818	556.405.923

Khoản mục	31/12/2014 (VND)	31/12/2015 (VND)	30/09/2016 (VND)
Tổng cộng	949.639.025	951.471.940	30.536.062.084

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, BCTC Quý III/2016 của May 10

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo
Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Bảng 31 : Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ (*)	180.000	80
Doanh thu thuần	2.850.000	5,1
Lợi nhuận trước thuế	60.000	0,9
Lợi nhuận sau thuế	52.800	11,8
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (**)	49,49%	1,16
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,68%	-6,1
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (***)	49,49%	1,16
Cổ tức	12%	-40

Nguồn: Tổng công ty May 10 - CTCP

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết quyết số 584/NQ-DDHCDD2016 ngày 5/5/2016.

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 584/NQ-ĐHĐCĐ2016 ngày 5/5/2016 của Tổng Công ty May 10 - CTCP đã thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng thông qua việc phát hành 8.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phần.

(**) Vốn điều lệ được tính là vốn điều lệ bình quân theo tháng (Vốn điều lệ bình quân = $(100 \times 11 + 180 \times 1) / 12 = 106.667$ triệu đồng).

(***) Kế hoạch hằng năm không xây dựng kế hoạch vốn chủ sở hữu nên chỉ tiêu này được tính trên Vốn điều lệ.

Trong 09 tháng năm 2016, Tổng doanh thu của Tổng công ty đạt 2.100 tỷ đồng đạt 73,68% kế hoạch Doanh thu đặt ra. Lợi nhuận trước thuế trong 09 tháng đầu năm 2016 của Tổng công ty đạt 46,25 tỷ đồng đạt 77,08% kế hoạch lợi nhuận năm 2016.

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Cụ thể:

- ❖ Các dự án đầu tư dự kiến sẽ thực hiện năm 2016 và những năm tiếp theo của Tổng công ty May 10:

STT	Nội dung đầu tư	Địa điểm	Dự kiến thời gian thực hiện		Tổng giá trị
			Năm 2016	Năm 2017	
1	Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2020 - tầm nhìn tới năm 2030	May 10 - Hà Nội		10.000	10.000
2	Xây dựng KTX Sinh viên và CBCNV các địa phương về học (6 tầng) (1.430 m2 xây dựng)	May 10 - Hà Nội	15.200	-	15.200
3	Đầu tư thay thế điều hòa trung tâm	May 10 - Hà Nội		10.000	10.000
4	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Tổng công ty và các xí nghiệp địa phương (XN Bim Sơn, May Hưng Hà, Đông Hưng, Thái Hà, Quảng Bình)	Hà Nội và các địa phương	7.200		7.200
5	Cải tạo kho thành phẩm nội địa thành nhà ăn ca, diện tích sàn 1000 m2	May 10 - Hà Nội	5.300		5.300
6	Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất veston Hưng Hà Giai đoạn 2	Thái Bình	127.817	86.613	214.430
7	Đầu tư thay thế máy móc thiết bị thường xuyên toàn	Hà Nội và các địa phương	67.000	70.000	137.000
8	Đầu tư hệ thống phần mềm quản lý, thiết bị tin học và thiết bị khác	Hà Nội và các địa phương	14.370		14.370
9	Xây nhà cho hội người mù để đổi 1200 m2 đất mở rộng XN Hưng Hà	Thái Bình	1.500		1.500
11	Biển quảng cáo May 10	May 10 - Hà Nội		10.000	10.000
12	Xây dựng cửa hàng kinh doanh trong nước tại Hưng Hà (700 m2)	Thái Bình		6.429	6.429
	Tổng cộng		238.387	193.042	431.429

Nguồn: May 10

Các hạng mục đầu tư trên ưu tiên thực hiện trước các hạng mục:

- Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất tại Veston Hưng Hà giai đoạn 2;
- Đầu tư thiết bị, phần mềm quản lý, nâng cấp hệ thống mạng thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển;

- Đầu tư thiết bị chuyên dùng, công nghệ hiện đại cho ngành may nhằm tăng năng suất lao động; Đầu tư thay thế máy móc thiết bị thường xuyên toàn TCT.
- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Tổng công ty và các xí nghiệp địa phương đảm bảo vệ sinh môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Các hạng mục khác sẽ căn cứ vào diễn biến thực tế của thị trường, lựa chọn thời điểm thích hợp đầu tư các hạng mục đó trên cơ sở đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và bảo toàn vốn.

❖ *Các giải pháp của Tổng công ty trong thời gian tới để thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra:*

Các giải pháp đã được thực hiện tốt và hiệu quả trong năm 2015 sẽ tiếp tục được duy trì, rút ra bài học kinh nghiệm và cải tiến đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất trong năm 2016 và những năm tiếp theo. Do tình hình hiện nay diễn biến phức tạp, mọi dự đoán đều mang tính chất tương đối, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và có biện pháp chỉ đạo thực hiện thích hợp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đặt ra, tập trung làm tốt 3 nội dung đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai:

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực.
- Đầu tư chiều sâu nhằm tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Phát triển thương hiệu May 10 trên thị trường trong nước và quốc tế.

Cụ thể:

▪ ***Giải pháp về tổ chức và quản lý:***

- Tiếp tục cải tiến mô hình tổ chức của Tổng công ty cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tuân thủ thực hiện hệ thống quản lý, đảm bảo đạt tất cả các cuộc đánh giá của khách hàng;
- Tiếp tục xem xét sắp xếp lại, đánh giá đội ngũ quản lý, tập trung công tác đào tạo;
- Học tập và áp dụng có chọn lọc mô hình tổ chức tiên tiến của các đơn vị bạn để điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức các phòng nghiệp vụ phù hợp với tình hình mới. Thực hiện xây dựng kế hoạch công việc, rà soát và cải tiến quy trình nghiệp vụ các phòng ban.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị;
- Chỉ đạo tổ chức sản xuất hợp lý, nghiên cứu, cải tiến, thay đổi tư duy và cách làm việc, quan tâm đến yếu tố con người nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, chất lượng, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thực hiện nghiêm túc mục tiêu quản lý vốn (LEAN) tại tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty.
- Quyết liệt thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm trên tất cả các hoạt động.

▪ ***Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:***

- Đặc biệt quan tâm tới tinh thần và vật chất của người lao động. Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc;
- Dành nguồn lực thích đáng cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong nước và quốc tế để đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

- Cải tiến công tác tuyển dụng, nâng cao chất lượng đầu vào và hiệu quả sử dụng lao động.
- **Giải pháp thị trường:**
- * Thị trường xuất khẩu:
 - Giữ vững thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới, tận dụng những lợi thế của các hiệp định thương mại khi có hiệu lực.
 - Chú trọng phát triển các chủng loại sản phẩm có sự khác biệt cao nhằm giảm tính cạnh tranh về sản phẩm đối với các đơn vị cùng ngành.
 - Ưu tiên sử dụng nguồn nguyên phụ liệu sản xuất trong nước, tích cực tham gia chuỗi cung ứng của Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhằm tận dụng những ưu đãi thuế quan nhập khẩu của các nước EU, Mỹ và Nhật Bản.
- * Thị trường nội địa:
 - Tập trung phát triển kinh doanh nội địa
 - Đầu tư nguồn lực tối ưu vào việc quy hoạch và phát triển đa dạng kênh phân phối, đặc biệt chú trọng việc mở rộng mạng lưới bán hàng qua kênh đại lý.
 - Đầu tư nguồn lực cho công tác thiết kế, đẩy mạnh hoạt động quảng bá để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Đặc biệt tập trung cho dòng sản phẩm mới mang nhãn hiệu GrusZ và các dòng sản phẩm mang thương hiệu May 10 theo hướng chuyên biệt.
 - Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức của hệ thống siêu thị để nâng cao hiệu quả. Mở rộng kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- **Các giải pháp khác:**
 - Duy trì các giải pháp đã được thực hiện tốt và hiệu quả trong năm 2015
 - Tiếp tục không ngừng học hỏi các mô hình tiên tiến trong và ngoài nước, áp dụng có chọn lọc phù hợp với thực tiễn của May 10.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty May 10 - CTCP.

Là một thành viên trong Tập đoàn Dệt may Việt Nam, May 10 được thừa hưởng nhiều lợi thế từ một Tập đoàn có nhiều kinh nghiệm và uy tín. Bên cạnh đó, với 70 năm xây dựng và trưởng thành, May 10 đã tạo dựng được cho riêng mình một thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng trong nước cũng như tại các thị trường xuất khẩu lớn.

Trong khi các doanh nghiệp cùng ngành khác phải chịu ảnh hưởng lớn từ khủng hoảng kinh tế thì May 10 lại lợi ngược dòng, mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh và chủ động đi tìm kiếm thêm thị trường tiêu thụ của mình. Chính vì vậy, khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi, tốc độ tăng trưởng của May 10 sẽ càng mạnh mẽ. Do đó, căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất

thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Tổng công ty trong năm 2016, 2017 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành; Căn cứ Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết; Căn cứ Nghị quyết số 584/NQ-ĐHCD2016 ngày 05 tháng 05 năm 2016 của Tổng công ty May 10 – CTCP, Tổng Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký giao dịch trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu này.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Tổng Công ty cam kết báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc thông qua nội dung số tiền tối thiểu cần thu được và phương án xử lý trong trường hợp không chào bán đủ số tiền tối thiểu cần huy động từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 584/NQ-ĐHCD2016 ngày 05 tháng 05 năm 2016.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. Cổ phiếu chào bán

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Số lượng cổ phần phát hành: 8.000.000 cổ phần
- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện: 10:8 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 10 quyền được mua 08 cổ phiếu mới)
- Phương án làm tròn và Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua:
 - Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 (Mười lăm nghìn) đồng/cổ phần. Việc lựa chọn đối tượng chào bán được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
 - Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty chào bán cho các đối tượng khác nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của Pháp luật. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty chào bán cho các đối tượng khác được tự do chuyển nhượng.
 - Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 582 cổ phiếu, cổ đông A được mua $582 : 10 \times 8 = 465,6$ cổ phần mới, theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được mua 465 cổ phần mới, phần thập phân 0,6 cổ phần là số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.
 - Thời gian phát hành dự kiến: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có sự chấp thuận của UBCKNN trong năm 2016, ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Công ty
- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Tổng công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...

4. Giá chào bán dự kiến

15.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 30/06/2016

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phiếu.

Tổng vốn chủ sở hữu tại 30/06/2016: 200.783.942.462 đồng.

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ \text{trên mỗi cổ phần} &= \frac{200.783.942.462}{10.000.000 - 0} = 20.078 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

- Giá thị trường:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Tổng công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: 20.000 đồng/cổ phần (Giá giả định tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền);
(Hiện tại do cổ phiếu Tổng công ty May 10 – CTCP chưa niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán và trên thị trường có rất ít giao dịch nên không có giá trị thị trường để tham chiếu. Giả sử giá cổ phiếu Tổng công ty May 10 – CTCP là 20.000 đồng/cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu).
- ✓ Pr: 15.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);
- ✓ I: 8/10 (Tỷ lệ tăng vốn này được tính trong trường hợp cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua thêm đối với số lượng cổ phần dự kiến phát hành, được tính bằng 8.000.000 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu chia cho 10.000.000 cổ phần đang lưu hành).

Với giả định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu Tổng công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{20.000 + [15.000 * (8/10)]}{1 + 0,8} = 17.777$$

Đợt phát hành cổ phiếu của Tổng công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được phân phối tại trụ sở Tổng Công ty May 10 - CTCP.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Tổng công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Tổng công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý IV/2016 – Quý I/2017.

Bảng 32: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 7
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 13 đến D + 33
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và số tiền mua cổ phần	D + 34
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN;	D + 35
14	Thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi Điều lệ phù hợp với vốn điều lệ mới	D + 40

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:
- Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Tổng Công ty May 10 - CTCP sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo

phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:
- Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:
 - Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:
 - Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- Cách thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số tiền tối thiểu cho các dự án theo kế hoạch, để đảm bảo việc thực hiện dự án, Công ty sẽ có phương án xử lý như sau:

- Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế giữ lại, hoặc các nguồn khác để đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng, phần còn lại sẽ vay ngân hàng dùng tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ nguồn vốn vay và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, hợp lệ của Tổng Công ty May 10 - CTCP hoặc của bên thứ 3 để thế chấp vay vốn bổ sung cho dự án.
- Giảm vốn đầu tư của dự án, chuyển phần dự án chưa được thực hiện sang các năm tiếp theo.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7
- Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần: Việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại trụ sở Tổng Công ty May 10 - CTCP.
- Chuyển giao cổ phiếu: Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Tổng Công ty May 10 - CTCP sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông tại Trụ sở chính của Tổng Công ty May 10 – CTCP, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình

(nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Tại thời điểm hiện tại, Nghị định 60/NĐ-CP/2015 ban hành ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính Phủ có hiệu lực từ ngày 1/9/2015 và Thông tư 123/2015/TT -BTC ban hành ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 1/10/2015 quy định tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào công ty cổ phần đại chúng là không hạn chế. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại.

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài: “Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”. Theo đó, Tổng Công ty có một số ngành nghề kinh doanh có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0% như bán lẻ thuốc lá,... Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng Công ty là 0%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Tổng Công ty hiện nay là 0%.

Công ty cam kết áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo đúng quy định.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

12. Các loại thuế liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

▪ Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

▪ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 0541000272868 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Chương Dương của Tổng Công ty May 10 - CTCP.

VI. Mục đích chào bán

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng Công ty May 10 - CTCP đã thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, đồng thời cũng thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng nhằm mục đích sau:

- Đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ
- Đầu tư dự án mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương mại và sản xuất Công nghệ cao Hưng Hà (Giai đoạn II).

2. Phương án khả thi

2.1. Đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ

- ❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nhằm mục đích đầu tư vào thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ là 80.000.000.000 đồng

- ❖ **Sự cần thiết của việc đầu tư thiết bị chiều sâu đổi mới công nghệ**

Việc đầu tư chiều sâu và đổi mới công nghệ là nhiệm vụ tiên quyết hàng năm của Tổng Công ty May 10 nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng các sản phẩm ra chuyên, đổi mới công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý hiệu quả, nâng cao chất lượng quản lý tại từng khâu, phục vụ tốt công tác thống kê và tham mưu mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

- ❖ **Kế hoạch triển khai**

Thực hiện đầu tư và giải ngân trong năm 2016, 2017.

- ❖ **Kế hoạch đầu tư**

Tổng nguồn vốn dự kiến: 82.311.000.000 đồng, trong đó:

- ✓ Vốn dự kiến huy động từ đợt phát hành: 80.000.000.000 đồng
- ✓ Vốn dự kiến huy động từ các nguồn khác: 2.311.000.000 đồng

2.2. Đầu tư vào Dự án Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương mại và sản xuất Công nghệ cao Hưng Hà (Giai đoạn II)

- ❖ Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến đầu tư vào các hạng mục của dự án là 40.000.000.000 đồng

- ❖ **Giới thiệu về dự án:**

Mục đích đầu tư dự án: Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương mại và sản xuất công nghệ cao Hưng Hà (giai đoạn II)

Vị trí: Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Chủ Đầu tư: Tổng công ty May 10 – CTCP trực tiếp lập và điều hành dự án

Hình thức đầu tư: Qua việc phân tích thị trường, căn cứ vào năng lực và chiến lược phát triển của mình và đặc thù khu đất bàn giao xây dựng dự án, May 10 lựa chọn hình thức đầu tư xây dựng thêm một xưởng sản xuất Vestom tại khu đất của Trung tâm thương mại và sản xuất công nghệ cao Hưng Hà

Thời gian thực hiện: 2016 - 2017.

Công suất thiết kế: 540.00 bộ veston/năm (1 bộ gồm 1 áo, 2 quần) và đưa công suất toàn bộ nhà máy lên 1.140.000 bộ/năm

Tổng mức đầu tư: 193.583.620.126 đồng

❖ **Căn cứ pháp lý của dự án:**

- Quyết định 174/QĐ-Cty ngày 8/2/2014 về việc thành lập ban quản lý các dự án do Tổng công ty May 10 – CTCP là chủ đầu tư và điều hành thực hiện.
- Chiến lược đầu tư phát triển của Tổng công ty May 10 – CTCP theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông
- Các văn bản về đầu tư, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Bình
- Chủ trương đầu tư của Hội đồng quản trị Tổng công ty May 10 – CTCP ngày 30/10/2015 về việc đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, mở rộng năng lực sản xuất các xí nghiệp địa phương
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 584/NQ-ĐHCĐ2016 ngày 05 tháng 05 năm 2016.

❖ **Sự cần thiết của việc đầu tư dự án**

Nhu cầu hàng may mặc trong nước đang rất lớn về số lượng cũng như chất lượng do nền kinh tế đất nước đang phát triển. Hiện nay, thương hiệu May 10 đang rất có uy tín trên thị trường, dựa trên những lợi thế sau:

- Thị trường và khách hàng gia công: liên tục gia tăng các đơn đặt hàng của các khách hàng mới. Hầu hết khách hàng đều có dự kiến tăng năng lực và tập trung nhiều vào các tháng cao điểm trong năm. Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, đa dạng hóa ngành nghề là vấn đề được Hội đồng quản trị Tổng công ty quan tâm.
- Hiệp định TPP đã được các nước thành viên thông qua và Tổng công ty cần nhanh chóng đầu tư để chuẩn bị năng lực đón đầu.
- Sản phẩm Veston công nghệ cao, với thiết bị hiện đại để sản xuất sản phẩm tăng tính cạnh tranh nên tổng mức đầu tư giá trị lớn góp phần tăng vị thế của May 10.
- Mặc khác Tổng công ty May 10 – CTCP là một doanh nghiệp lớn từ lâu đã được coi là trung tâm may mặc lớn của cả nước, là một trong các đơn vị dẫn đầu của ngành dệt may Việt Nam. Sau khi tiến hành cổ phần hóa và ổn định sản xuất, nhân sự và đặc biệt là sự phối hợp hài hòa giữa các phòng ban chức năng, cùng đội ngũ cán bộ thiết kế được đào tạo bài bản, năng động và không ngừng sáng tạo luôn suy nghĩ, hành động với phương châm tất cả vì khách hàng, sản phẩm của May 10 sẽ có tính cạnh tranh cao và được người tiêu dùng lựa chọn.

Xuất phát từ mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, xuất phát từ nhu cầu hàng dệt may trong nước ngày càng tăng về chủng loại và số lượng, xuất phát từ khả năng tiếp cận thị trường rộng lớn đầy tiềm năng của khu vực và thế giới, việc đầu tư mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương mại và sản xuất công nghệ cao Hưng Hà (giai đoạn II) là cần thiết và mang tính khả thi cao.

❖ **Kế hoạch triển khai**

Giai đoạn II của dự án chia thành 2 bước:

- Bước 1: Xây dựng nhà máy, công trình phụ trợ, hạ tầng, lắp đặt 2 dây Veston công nghệ Âu Mỹ
- Bước 2: Lắp đặt dây thứ 3 Veston công nghệ Âu Mỹ.

❖ **Kế hoạch đầu tư dự án**

- Tổng nguồn vốn dự kiến: 193.583.620.126 đồng, trong đó:
 - ✓ Vốn dự kiến huy động từ đợt phát hành: **40.000.000.000** đồng
 - ✓ Vốn vay thương mại: 100.000.000.000 đồng. Trong đó:
 - Vốn vay ngân hàng: 97.000.000.000 đồng (Tổng Công ty đã ký Hợp đồng tín dụng số 02/15/TH/VCB.CD – MAY 10 ngày 30/12/2015. Theo đó, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Chương Dương đã cam kết hạn mức cho vay tối đa là 97 tỷ đồng).
 - Vốn vay thương mại khác: 3.000.000.000 đồng.
 - ✓ Vốn dự kiến huy động từ các nguồn khác: 53.583.620.126 đồng

❖ **Hiệu quả đầu tư của dự án**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1.	Doanh thu trung bình hàng năm	251,05 tỷ đồng
2.	Lợi nhuận trung bình hàng năm	75,60 tỷ đồng
3.	Giá trị hiện tại của thu nhập thuần	7,47 tỷ đồng
4.	Tỷ suất thu nhập nội bộ (IRR):	12,43%
5.	Thời gian thu hồi vốn	7 năm 8 tháng.
6.	Đóng góp ngân sách nhà nước trung bình hàng năm	7,01 tỷ đồng

VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau;

- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **80.000.000.000 đồng**
- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: **120.000.000.000 đồng**

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được nêu tại mục VI.1. Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền này như sau:

Bảng 33: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
Đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ.	80.000.000.000
Đầu tư vào Dự án Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương	40.000.000.000

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
mại và sản xuất Công nghệ cao Hưng Hà (Giai đoạn II)	
Tổng cộng	120.000.000.000

Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

(i) Đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ

STT	Các hạng mục	Số tiền đầu tư (đồng)	Số tiền đầu tư từ đợt PH này (đồng)	Thời gian thực hiện
1.	Mua thiết bị may	46.188.000.000	44.255.000.000	2016-2017
2.	Mua thiết bị cắt, là	34.623.000.000	34.245.000.000	2016-2017
3.	Mua thiết bị thêu	1.500.000.000	1.500.000.000	2016-2017
	Tổng cộng	82.311.000.000	80.000.000.000	

(ii) Đầu tư vào Dự án Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương mại và sản xuất Công nghệ cao Hưng Hà (Giai đoạn II)

Số tiền thu được từ đợt chào bán được phục vụ cho việc xây lắp của dự án, cụ thể:

STT	Các hạng mục	Số tiền đầu tư (đồng)	Số tiền đầu tư từ đợt PH này (đồng)	Thời gian thực hiện
I	Xây lắp	11.470.000.000	11.470.000.000	2016 -2017
II	Thiết bị			
1.	Thiết bị May	17.069.000.000	5.479.000.000	2016-2017
2.	Thiết bị là, ép	3.511.000.000	3.511.000.000	2016-2017
3.	Thiết bị cắt	15.640.000.000	15.640.000.000	2016-2017
4.	Nồi hơi đốt than	3.900.000.000	3.900.000.000	2016-2017
	Tổng cộng	51.590.000.000	40.000.000.000	

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Tổng công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện Kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.
- Giảm vốn đầu tư của dự án, chuyển phần dự án chưa được thực hiện sang các năm tiếp theo.

VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2014 và năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark Tower, 72
Storey, Plot E6, đường Phạm Hùng, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3946 1600 Fax : (84-4) 3946 1601
Website : www.kpmg.com.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Tổng Công ty May 10 - CTCP là một trong những doanh nghiệp hoạt động ổn định trong lĩnh vực may mặc. Trong khi nhiều doanh nghiệp trong ngành gặp khó khăn, May 10 vẫn được điều hành hoạt động ổn định và đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả quan. Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới, Tổng công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để đầu tư thiết bị chiều sâu, đổi mới công nghệ và Dự án Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất chi nhánh Tổng công ty May 10 – CTCP – Trung tâm thương mại và sản xuất Công nghệ cao Hưng Hà (Giai đoạn II). Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua với tỷ lệ tán thành cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Tổng Công ty May 10 - CTCP là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

IX. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2016 (Hợp nhất và công ty mẹ);
4. Phụ lục 4: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất
5. Phụ lục 5 : Các tài liệu khác

X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

Hà Nội, ngày 11 tháng 11, năm 2016

Đại diện tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức đăng ký chào bán

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Tổng Công ty May 10 - CTCP

Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT



Trần Hải Hà

Vũ Đức Giang

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Trưởng Ban kiểm soát

Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Phạm Bích Hồng